

ĐỀ 1	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
--------------------	--

Câu 1. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định nhiệm vụ chiến lược cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- B. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.
- C. đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
- D. lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Câu 2. Khi thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc (1947), Thường vụ Trung ương đảng quyết định

- A. phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- B. triển khai chiến lược đánh nhanh thắng nhanh.
- C. chủ động lui về giữ thế phòng ngự về chiến lược.
- D. chủ động phân tán lực lượng địch.

Câu 3. Năm 1904, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng thành lập

- A. Hội Duy Tân.
- B. Hội Phục Việt.
- C. Tâm Tâm xã.
- D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 4. Các tổ chức chính trị của quần chúng trong Mặt trận Việt Minh đều có tên chung là

- A. hội Phản phong.
- B. hội Phản đế.
- C. hội Đồng minh.
- D. hội Cứu quốc.

Câu 5. Nhân dân Việt Nam chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) của Mĩ là chống lại cuộc chiến tranh xâm lược

- A. toàn diện được tăng cường và mở rộng ra cả nước.
- B. toàn diện được tăng cường và mở rộng ra toàn miền Nam.
- C. toàn diện được tăng cường và mở rộng ra toàn miền Bắc.
- D. toàn diện được tăng cường và mở rộng ra toàn Đông Dương.

Câu 6. Nội dung nào **không** phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- C. Thành lập Tòa án quốc tế để xét xử tội phạm chiến tranh.
- D. Phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng.

Câu 7. Ý nào **không** phản ánh nội dung Hội nghị lần thứ 21 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7/1973)?

- A. Đẩy mạnh tiến công địch trên chiến trường và bàn đàm phán.
- B. Tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, nắm vững chiến lược tiến công.

C. Kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao.

D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 8. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

A. Thương nghiệp.

B. Công nghiệp.

C. Thủ công nghiệp

D. Nông nghiệp.

Câu 9. Đại hội lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng miền Nam có vai trò

A. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

B. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

C. trực tiếp xóa bỏ ách áp bức bóc lột của tư sản ở miền Nam.

D. đánh bại hoàn toàn Chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 10. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ căn bản hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi từ sau CTTG thứ hai?

A. 17 quốc gia ở châu Phi tuyên bố độc lập.

B. Thắng lợi của cách mạng Môđambích và Ănggôla.

C. Thực dân Pháp công nhận độc lập của Ăngiêri.

D. Chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai bị xóa bỏ.

Câu 11. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

A. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa.

B. Hội đồng Quản thác.

C. Quỹ Nhi đồng.

D. Tổ chức Y tế Thế giới.

Câu 12. Năm 1919, sau khi từ Anh trở lại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia hoạt động trong tổ chức nào dưới đây?

A. Đảng Xã hội Pháp.

B. Hội Liên hiệp thuộc địa Pari.

C. Hội những người Việt Nam yêu nước.

D. Quốc tế Cộng sản.

Câu 13. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

A. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản

B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 14. Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định

A. quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

B. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

C. vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản.

D. phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng.

Câu 15. Nguyên nhân khách quan cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) thất bại là do

A. cuộc khởi nghĩa nổ ra trong tình thế bị động, không có sự chuẩn bị.

B. sự non yếu về tổ chức và lãnh đạo của Việt Nam Quốc dân đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng đang bị tổn thất về lực lượng .

D. thực dân Pháp đang mạnh, đủ sức đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Câu 16. Định ước Henxinki (1975) được kí kết giữa

A. các nước châu Âu

B. Mĩ , Canada , Liên Xô.

C. Mĩ, Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Liên Xô.

D. Mĩ, Canada và 33 nước châu Âu.

Câu 17. Cơ sở chủ yếu để Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra đường lối và phương pháp đấu tranh trong thời kỳ 1936 – 1939 là

A. sự chuyển biến của tình hình thế giới .

B. nghị quyết Đại hội lần thứ VII (1935) của Quốc tế Cộng sản.

C. yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

D. chính sách thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Câu 18. Nguyên nhân khách quan nào là nhân tố truyền thống, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ của nước Mĩ vì cuộc chiến tranh Việt Nam.

B. Sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Tinh thần đoàn kết, phối hợp chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.

D. Phong trào phản chiến của nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới.

Câu 19. Trong những năm 1973 – 1982, nền kinh tế Mĩ lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái **không** chịu sự tác động của yếu tố nào dưới đây?

A. Mỹ kí Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.

B. Sự cạnh tranh của Nhật Bản và Tây Âu.

C. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.

Câu 20. Mĩ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam nhằm

A. ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam và từ bên ngoài vào miền Bắc.

B. phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

C. chống lại lực lượng cách mạng, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

D. uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chiến đấu của nhân dân hai miền Nam, Bắc.

Câu 21. Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chiến dịch lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam chủ động tấn công Pháp là

A. chiến dịch thượng Lào 1954. B. chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.

C. chiến dịch Biên Giới thu-đông 1950. D. chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Từ khi thành lập đến nay, ASEAN luôn coi trọng vấn đề hòa bình, ổn định khu vực.

B. ASEAN hoạt động dựa trên ba trụ cột là kinh tế, chính trị - quân sự và văn hóa - xã hội.

C. Việc mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN diễn ra lâu dài và đầy trở ngại.

D. Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.

Câu 23. Vì sao nói sự lựa chọn con đường cầm vũ khí kháng chiến chống Pháp vào cuối năm 1946 của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là đúng đắn, kịp thời ?

A. Đó là hành động chính nghĩa và cần thiết để bảo vệ độc lập dân tộc.

B. Thực dân Pháp lộ rõ âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa.

C. Khả năng đấu tranh chính trị, ngoại giao với Pháp không còn nữa.

D. Nhân dân ta có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm.

Câu 24 Tính chất của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

A. cách mạng dân chủ tư sản.

B. cách mạng vô sản.

C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. D. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 25. Xu thế toàn cầu hóa tạo thời cơ cho các quốc gia đang phát triển hiện nay là gì?

A. Quá trình giao thoa, tiếp nhận văn hóa giữa các quốc gia trên thế giới.

B. Các nguồn vốn đầu tư, công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài.

C. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

D. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, tài chính, thương mại khu vực.

Câu 26. Nội dung nào **không** phản ánh ý nghĩa của hậu phương trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam?

A. Đáp ứng yêu cầu mọi mặt và bức thiết của cuộc kháng chiến.

B. Làm cho tiềm lực kinh tế và quốc phòng không ngừng tăng lên.

C. Tạo bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

D. Trực tiếp góp phần thắng lợi trên mặt trận quân sự.

Câu 27. Trong những năm 20 của thế kỷ XX, tổ chức nào dưới đây ra đời sớm nhất?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Đông Dương Cộng sản đảng.

C. An Nam Cộng sản đảng.

D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 28. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là do

- A. phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
- B. phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ.
- C. Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
- D. các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một đảng.

Câu 29. Điểm giống nhau về chính sách đối ngoại của Nga và Mĩ sau Chiến tranh lạnh là

- A. ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước châu Á .
- B. ra sức điều chỉnh chính sách đối ngoại để mở rộng ảnh hưởng.
- C. trở thành trụ cột trong “Trật tự thế giới hai cực”.
- D. ra sức thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”.

Câu 30. Điểm giống nhau cơ bản về chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là

- A. vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản .
- B. bạo động đánh Pháp giành độc lập.
- C. thiết lập chế độ cộng hòa sau khi giành độc lập.
- D. đều dựa vào Nhật Bản để giành độc lập.

Câu 31. Thực dân Pháp hạn chế sự phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) chủ yếu là do

- A. nguồn nhân lực Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu.
- B. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế Pháp.
- C. thị trường Việt Nam nhỏ hẹp không đáp ứng yêu cầu.
- D. muốn ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp nhẹ.

Câu 32. Trong những năm 1973-1991, sự phát triển kinh tế Nhật Bản thường xen kẽ với những giai đoạn suy thoái ngắn, chủ yếu là do

- A. thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp đáng kể.
- B. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- C. sự cạnh tranh của Mỹ và các nước Tây Âu.
- D. sự cạnh tranh mạnh mẽ của Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 33. Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Ít chi phí quốc phòng, tập trung phát triển kinh tế.
- B. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
- C. Coi trọng yếu tố con người là nhân tố quyết định của sự phát triển.

D. Tập trung vào lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng.

Câu 34 Thắng lợi đó “đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”, đó là thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?

A. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

C. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

D. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975).

Câu 35: Có ý kiến cho rằng: Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương chia Việt Nam thành hai quốc gia với đường biên giới là vĩ tuyến 17. Ý kiến đó đúng hay sai? Vì sao?

A. Đúng, vĩ Mĩ đã nhảy vào và dựng lên chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam.

B. Đúng, vì theo Hiệp định Việt Nam tồn tại hai chính quyền có thể chế chính trị khác nhau.

C. Sai, vì vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời .

D. Sai, vì sau Hiệp định, Việt Nam vẫn là một quốc gia độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 36. Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920) là mốc đánh dấu

A. sự thiết lập quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc địa trên thế giới.

B. bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.

C. sự chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.

D. bước ngoặt quyết định trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Câu 37: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên Minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc

B. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài

C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực

D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế

Câu 38: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Hai siêu cường Xô – Mỹ đối thoại, hợp tác

B. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo

C. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo

D. Hai siêu cường Xô – Mỹ đối đầu gay gắt

Câu 39: Tư tưởng chủ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ Việt – Pháp (từ 6-3-1946 đến trước 19-12-1946) là

A. sẵn sàng đánh Pháp khi cần thiết

B. nhân nhượng về kinh tế, độc lập về chính trị

C. nhân nhượng cho Pháp về kinh tế và chính trị

D. sử dụng phương pháp hòa bình

Câu 40: Sau khi kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh*” thất bại ở Gia Định, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch

A. đánh chiếm Bắc Kỳ

B. đánh chiếm các tỉnh miền Đông Nam Kỳ

C. đánh lâu dài

D. “Chinh phục từng gói nhỏ”

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	A	A	D	D	C	A	D	A	B	B	A	C	B	D	D	B	C	C	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
C	B	C	D	B	C	A	B	B	A	B	B	C	D	C	B	C	D	D	D

LỜI GIẢI CHI TIẾT CÁC CÂU VẬN DỤNG CAO

Câu 37: Chọn đáp án: C

Phương pháp: So sánh, nhận xét.

Cách giải:

- ASEAN không diễn ra quá trình nhất thể hóa.

- Eu diễn ra quá trình nhất thể hóa về:
- + Kinh tế.
- + Chính trị và an ninh – quốc phòng.

Biểu hiện:

Ngày 18/4/1951, sáu nước bao gồm Pháp, Tây Đức, Italy, Bỉ, Hà Lan, Lúcxămbua đã thành lập Cộng đồng than – thép châu Âu (ECSC).

Ngày 25/3/1957, sáu nước ký Hiệp ước Roma thành lập Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu (EURATOM) và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).

- Ngày 1/7/1967, ba tổ chức trên hợp nhất thành Cộng đồng châu Âu (EC).

- Tháng 12/ 1991 các nước EC đã ký tại Hà Lan bản Hiệp ước Maxtrích, có hiệu lực từ ngày 1/1/1993, đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).

- Tháng 12/ 1995 các nhà lãnh đạo của EU quyết định. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng đối với quá trình nhất thể hóa châu Âu và với sự phát triển của hệ thống tiền tệ thế giới. Tham gia sự dụng đồng Euro đợt đầu có 11 nước thành viên của EU và sau này có thêm Hy Lạp.

=> từ 6 nước ban đầu, đến năm 1995 EU đã có 15 nước thành viên và đến năm 2007 tăng lên 27 thành viên. Việc Croatia chính thức trở thành nước thành viên thứ 28 của EU vào năm 2013 đánh dấu mốc quan trọng trong việc xây dựng một châu Âu thống nhất và là tín hiệu ghi nhận sự chuyển biến trong việc kết nạp những quốc gia vốn còn bị giằng xé do xung đột chỉ cách đó hai thập kỷ trước.

Câu 38: Chọn đáp án: D

Phương pháp: Phân tích, nhận xét.

Cách giải:

- Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Liên Xô từ quan hệ đồng minh đã chuyển sang đối đầu và dần đi tới tình trạng chiến tranh lạnh. Chiến tranh lạnh là sự đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mỹ trên nhiều lĩnh vực nhưng không có sự xung đột vũ trang trực tiếp, làm cho tình hình thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, đối đầu.

- Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, xu thế hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện với những cuộc gặp gỡ và thỏa thuận Xô – Mỹ.

=> Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là hai siêu cường Liên Xô và Mỹ đối đầu gay gắt.

Câu 39: Chọn đáp án: D

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Từ 6-3-1946 đến trước 19-12-1946: Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương kí sử dụng phương pháp hòa bình với Pháp. Tiêu biểu là kí với Pháp **Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946)** và **Tạm ước (14/9/1946)** để có thời gian hòa hoãn để xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp không thể tránh khỏi.

Câu 40: Chọn đáp án: D

Phương pháp: sgk 11 trang 110.

Cách giải:

Sau khi kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh*” thất bại ở Gia Định, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch “*Chinh phục từng góí nhỏ*”

Chú ý:

“*góí nhỏ*” ở đây có thể hiểu là các góí:

- Ba tỉnh Đông Nam Kỳ (Hiệp ước Nhâm Tuất – 5/6/1862) .
- 6 tỉnh Nam Kỳ (Hiệp ước Nhâm Tuất – 1874).
- Toàn bộ Việt Nam (Hiệp ước Hác măng – 1883)

---HẾT---

ĐỀ 2	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
-------------	---

Câu 1: Chính sách kinh tế mới (NEP) do Lê-nin đề xướng vào tháng 3/1921 bao gồm những chính sách chủ yếu về

- A. nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và tiền tệ.
- B. công nghiệp và nông nghiệp, thương nghiệp.
- C. nông nghiệp, thương nghiệp, tiền tệ.

D. công nghiệp và thương nghiệp.

Câu 2: Tại sao gọi là “Trật tự hai cực Ianta”?

A. Mĩ, Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe.

B. thế giới xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

C. Liên Xô, Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở Châu Á và Châu Âu.

D. Thế giới bị tách làm 2 cực ở Ianta.

Câu 3: Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kỹ thuật?

A. Phóng tàu cũng con người bay vào vũ trụ.

B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

Câu 4: Sự kiện đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN là:

A. Hội nghị Bali.

B. thành lập khu vực mậu dịch tự do Đông Nam Á.

C. thành lập diễn đàn hợp tác Á – Âu.

D. hiến chương ASEAN được thông qua.

Câu 5: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và cải cách – mở cửa của Trung Quốc trong quá trình đổi mới đất nước.

A. ứng dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật trong xây dựng đất nước.

B. đẩy mạnh cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.

C. đẩy mạnh cuộc “cách mạng chất xám” để trở thành nướ xuất khẩu phần mềm.

D. nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên.

Câu 6: Châu Phi là “Lục địa mới trời dậy” vì

A. Sau chiến tranh thế giới thứ hai phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, hầu hết các quốc gia ở Châu Phi giành được độc lập.

B. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc bùng nổ ở Châu Phi trong phong trào chống chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc.

C. Là lá cờ đầu trong cuộc đấu tranh chống Pháp và chống Mĩ.

D. Phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi đã làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở khu vực này.

Câu 7: Biến đổi đầu tiên có tính chất bước ngoặt của Trung Quốc sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- B. thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông và Ma Cao.
- C. hoàn thành công cuộc cải cách-mở cửa.
- D. thử thành công bom nguyên tử.

Câu 8: Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng

- A. làm bá chủ thế giới.
- B. xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- C. lãnh đạo thế giới.
- D. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 9: Phản ứng của các nước tư bản Tây Âu đối với hệ thống thuộc địa cũ những năm sau chiến tranh là

- A. tìm cách quay trở lại xâm chiếm các nước này.
- B. Viện trợ, bồi thường chiến phí cho các nước này.
- C. Thiết lập quan hệ hòa bình, hợp tác với các nước.
- D. Tôn trọng độc lập, chủ quyền trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Câu 10: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỷ XX là

- A. cục diện “chiến tranh lạnh”.
- B. sự hình thành các liên minh kinh tế.
- C. xu thế toàn cầu hóa.
- D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 11: Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và tổ chức Hiệp ước Vác sa va (1955), có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

- A. Xác lập cục diện hai cực, hai phe, chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.
- B. Tạo nên ranh giới phân chia giữa Đông Đức và Tây Đức.
- C. Đặt nhân loại trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới thứ 3.
- D. Đánh dấu cuộc Chiến tranh lạnh chính thức bắt đầu.

Câu 12: Chiến tranh lạnh kết thúc, nhưng di chứng của nó vẫn còn để lại đến ngày nay là

- A. Tình trạng chia cắt trên bán đảo Triều Tiên.
- B. Sự tranh chấp chủ quyền trên biển Hoa Đông.
- C. Trung Quốc vẫn chưa kiểm soát được Đài Loan
- D. Quan hệ Mỹ – Nga luôn ở tình trạng đối đầu.

Câu 13: Phong trào Cần Vương mang tính chất là một phong trào yêu nước theo

- A. hệ tư tưởng phong kiến.

- B. hệ tư tưởng tư sản.
- C. xu hướng vô sản
- D. sự tự phát của nông dân.

Câu 14: Hạn chế lớn nhất của Phan Bội Châu trong cuộc vận động cứu nước đầu thế kỉ XX là:

- A. dựa vào Nhật để giành độc lập.
- B. không xác định đúng kẻ thù chính của cách mạng.
- C. chủ trương không kiên định, luôn có sự thay đổi.
- D. chưa nhận thức được vai trò của các lực lượng cách mạng.

Câu 15: Sự khác nhau giữa phong trào cần vương với cuộc khởi nghĩa Yên Thế chống Pháp cuối thế kỉ XIX là

- A. thủ lĩnh cách mạng.
- B. động lực cách mạng.
- C. nhiệm vụ cách mạng.
- D. kết quả cách mạng.

Câu 16: Ý nào không phản ánh đúng nhận xét khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- A. có Hàm Nghi trực tiếp tham gia lãnh đạo.
- B. Người lãnh đạo tài ba, lực lượng tham gia đông đảo.
- C. địa bàn hoạt động rộng khắp 4 tỉnh Bắc, Trung kỳ.
- D. Diễn ra trong thời gian dài, gây cho Pháp nhiều tổn thất.

Câu 17: Thực dân Pháp thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam nhằm mục đích

- A. bù đắp những thiệt hại do chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra.
- B. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- C. chuẩn bị cho việc tham gia chiến tranh thế giới lần thứ hai.
- D. bù đắp những thiệt hại do chiến tranh thế giới lần thứ hai gây ra.

Câu 18: Giai cấp có đủ khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. công nhân.
- B. tư sản dân tộc.
- C. nông dân.
- D. tiểu tư sản.

Câu 19: Đầu năm 1930, khuynh hướng vô sản thắng thế ở Việt Nam vì

- A. Đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

- B. Giải quyết triệt để tất cả các mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam.
- C. Giải quyết được yêu cầu ruộng đất của giai cấp nông dân Việt Nam.
- D. Giai cấp công nhân chiếm tỉ lệ lớn trong cơ cấu xã hội Việt Nam.

Câu 20: Đặc điểm nổi bật của phong trào yêu nước ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Hai khuynh hướng chính trị - tư sản và vô sản cùng hoạt động để giành quyền lãnh đạo cách mạng.
- B. cách mạng tháng Mười Nga thành công, khuynh hướng vô sản trên thế giới phát triển mạnh.
- C. diễn ra trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động.
- D. Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản, truyền bá vào Việt Nam.

Câu 21: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân liệt thành các tổ chức cộng sản nào dưới đây?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng.
- B. Tân Việt và Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân Đảng và Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây là mục đích hoạt động chủ yếu của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?

- A. Tập hợp quần chúng đấu tranh.
- B. Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê nin.
- C. Xây dựng cơ sở trong quần chúng.
- D. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Pháp, tay sai.

Câu 23. Tác động chủ yếu của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) đến Việt Nam là gì?

- A. Bùng nổ phong trào cách mạng 1930 -1931.
- B. Đời sống nhân dân Việt Nam cơ cực, đói khổ.
- C. Kinh tế Việt Nam suy sụp, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.
- D. Pháp trút gánh nặng của cuộc khủng hoảng vào nhân dân Việt Nam.

Câu 24: Sự kiện lịch sử nào dưới đây đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Thắng lợi trong phong trào 1930-1931.
- C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.

D. Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần (tháng 3 → giữa 8-1945).

Câu 25. Nguyên nhân cơ bản nào dưới đây dẫn đến việc Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945)?

- A. Mâu thuẫn Pháp-Nhật trở nên gay gắt.
- B. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
- C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

Câu 26. Nguyên nhân chủ yếu quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh.
- B. Có khối liên minh công-nông vững chắc.
- C. Nhật bị quân Đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của Đông Dương đã gục ngã.
- D. Truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.

Câu 27. Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị (11-1939) và Hội nghị (5-1941) là gì?

- A. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.
- B. Liên kết công-nông chống phát xít.
- C. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.
- D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 28: Chủ trương nhân nhượng một số quyền lợi cho Trung Hoa Dân quốc (từ 9-1945 đến trước 6-3-1946) của Đảng đã để lại bài học gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.
- B. Mở rộng quan hệ quốc tế.
- C. Kết hợp đấu tranh kinh tế với chính trị.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự.

Câu 29. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954) là

- A. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.
- B. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

- C. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ của quốc tế.
- D. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây thể hiện tình thế của Pháp sau chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947 và Biên Giới 1950?

- A. Càng đánh càng thua, sa lầy vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- B. Càng có lợi thế, bao vây tăng cường hơn nữa căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Thua cuộc, Pháp phải đàm phán kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- D. Pháp vẫn giữ vững quyền chủ động trên chiến trường.

Câu 31. Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2-1951) được gọi là “Đại hội kháng chiến thắng lợi” vì lí do gì?

- A. Đánh dấu bước phát triển mới trong lãnh đạo của Đảng.
- B. Đánh dấu sự thành công của đại hội toàn quốc lần II.
- C. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.
- D. Đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.

Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
- B. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của Pháp – Mỹ.
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 33. Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của Pháp ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.
- B. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 - 1954.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết.
- D. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

Câu 34. Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam, buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược chiến tranh nào dưới đây?

- A. “Chiến tranh đặc biệt”.

- B. “Chiến tranh Cục bộ”.
- C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

Câu 35. Ý nghĩa giống nhau cơ bản giữa chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2-1-1963 và chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) ngày 18-8-1965 đã

- A. chứng minh khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh mới của Mĩ.
- B. chống lại một loại hình chiến tranh xâm lược của Mĩ.
- C. chứng tỏ tinh thần kiên cường bất khuất của nhân dân miền Nam Việt Nam chống Mĩ cứu nước.
- D. thể hiện sức mạnh về vũ khí của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ cho cách mạng miền Nam.

Câu 36. Nội dung nào dưới đây là ưu điểm cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng (9-1960)?

- A. Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng cả nước và từng miền.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc.
- C. Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Câu 37. Mục đích chủ yếu nào dưới đây của Mĩ khi cho máy bay tập kích 12 ngày đêm ở Hà Nội, Hải Phòng?

- A. Giành thắng lợi quyết định, buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mĩ.
- B. Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Đánh phá miền Bắc, ngăn chặn sự tiếp tế cho miền Nam.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chiến đấu của nhân dân ta.

Câu 38. Thắng lợi nào dưới đây buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari tháng 1/1973?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” tháng 12-1972.
- B. Cuộc tiến công chiến lược 1972.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.
- D. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

Câu 39. “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta”.

Nội dung trên được trích dẫn từ tư liệu nào dưới đây?

- A. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Thư Chúc tết năm 1968 của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng.
- D. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Câu 40. Đại hội nào dưới đây của Đảng ta đã mở đầu cho công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Đại hội VI (1986).
- B. Đại hội V (1982).
- C. Đại hội VII (1991).
- D. Đại hội VIII (1996).

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A

ĐỀ 3**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020****MÔN LỊCH SỬ***Thời gian: 50 phút***1. CẤP ĐỘ BIẾT**

Câu 1. Luận cương tháng Tư đã xác định mục tiêu và đường lối của cách mạng Nga năm 1917 là chuyển từ cách mạng

A. dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. ruộng đất sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. tư sản sang cách mạng vô sản.

D. tư sản dân quyền sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là 1 quốc gia

A. thuộc địa.

B. phong kiến lệ thuộc vào nước ngoài.

C. nửa thuộc địa nửa phong kiến.

D. phong kiến độc lập, có chủ quyền.

Câu 3. Cơ quan nào của Liên hợp quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các nước thành viên và mỗi năm họp một lần?

A. Ban Thư kí.

B. Đại hội đồng.

C. Hội đồng Bảo an.

D. Hội đồng Quản thác.

Câu 4. Người khởi xướng đường lối cải cách, mở cửa ở Trung Quốc là:

A. Lưu Thiệu Kỳ B. Mao Trạch Đông. C. Giang Trạch Dân D. Đặng Tiểu Bình

Câu 5. "Chiêu bài" Mỹ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác được đề ra trong « Chiến lược cam kết và mở rộng » là

A. tự do tín ngưỡng.

B. ủng hộ độc lập dân tộc.

C. thúc đẩy dân chủ.

D. chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 6. Đến đầu thập kỉ 70, các nước Tây Âu đã trở thành

A. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

B. khối kinh tế tư bản, đứng thứ hai thế giới

C. tổ chức liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh.

D. trung tâm công nghiệp – quốc phòng lớn của thế giới.

Câu 7. “Kế hoạch Mác-san” (6/1947) của Mĩ còn có tên gọi khác là

A. “Kế hoạch phục hưng châu Âu”.

B. “Kế hoạch khôi phục châu Âu”.

C. “Kế hoạch phát triển châu Âu”.

D. “Kế hoạch tái thiết châu Âu”.

Câu 8. Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam là

A. đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).

B. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).

C. đọc sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).

D. thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925).

Câu 9. Luận cương chính trị (10/1930) xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là

A. đánh đổ thực dân Pháp và bọn tay sai. B. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.

C. đánh đổ đế quốc, tư sản phản cách mạng. D. đánh đổ đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.

Câu 10. Thời kì 1936-1939 Đảng ta lập mặt trận có tên gọi là gì?

A. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

B. Mặt trận thống nhất.

C. Mặt trận phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 11. Tình hình tài chính của nước ta sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám như thế nào?

A. Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng.

B. Nền tài chính quốc gia bước đầu được xây dựng.

C. Bị quân Trung Hoa Dân quốc thao túng, chi phối.

D. Lệ thuộc vào các ngân hàng của Pháp và Nhật.

Câu 12. Trước ngày 6-3-1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

- A. Hòa với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
- B. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc,
- C. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.
- D. Đánh Pháp, Trung Hoa Dân quốc kiên quyết bảo vệ nền độc lập.

Câu 13. Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là

- A. Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
- B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- C. miền Bắc được giải phóng, đi lên CNXH.
- D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

Câu 14. Âm mưu thâm độc của đế quốc Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được thể hiện trong chiến thuật

- A. “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”.
- B. dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- C. “tìm diệt” và “chiếm đóng”.
- D. “tìm diệt” và “bình định”.

Câu 15. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

- A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc – Nam.
- D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Câu 16. Kỳ họp thứ I Quốc hội khóa VI không có những quyết định nào liên quan với việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

- A. Thống nhất tên nước, xác định Hà Nội là thủ đô của cả nước.
- B. Bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất của cả nước.
- C. Đổi tên thành phố Sài Gòn-Gia Định là TP. Hồ Chí Minh.
- D. Thành lập chính quyền mới ở Sài Gòn.

2. CẤP ĐỘ HIỂU

Câu 1. Sau năm 1862, thái độ của triều đình đối với các nghĩa binh chống Pháp ở Gia Định, Biên Hòa, Định Tường là:

- A. Khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh chống Pháp.

- B. Ra lệnh giải tán các nghĩa binh chống Pháp.
C. Yêu cầu quân triều đình cùng các nghĩa binh chống Pháp.
D. Cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh chống Pháp.

Câu 2. Tháng 8/1908, phong trào Đông Du tan rã vì

- A. phụ huynh đòi đưa con em về trước thời hạn.
B. đã hết thời gian đào tạo phải về nước.
C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa về nước.
D. Pháp cầu kết với Nhật, trục xuất những người yêu nước Việt Nam.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?.

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực với nhau.
D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Câu 4. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Các quốc gia cần hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.
B. Nhu cầu hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
C. Xuất hiện nhiều tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế có hiệu quả.
D. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam bước vào giai đoạn kết thúc.

Câu 5. Nước được mệnh danh là “Lá cờ trong phong trào giải phóng dân tộc Mỹ latin” là

- A. Cuba. B. Ac – hen – ti – na. C. Braxin. D. Mê – hi – cô.

Câu 6. Sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến mới của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác?

- A. Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn (1922).
B. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bắc Kỳ (1922).
C. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8 - 1925).
D. Cuộc bãi công của 1000 công nhân nhà máy sợi Nam Định (1926).

Câu 7. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt nam thời kì 1930 – 1945 là

- A. đánh đuổi đế quốc xâm lược giành độc lập dân tộc.

B. đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do, dân chủ.

C. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

D. lật đổ chế độ phản động ở thuộc địa, cải thiện dân sinh.

Câu 8. Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

A. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực.

B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

D. Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

Câu 9. Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 của ta là

A. làm thất bại âm mưu “*đánh nhanh thắng nhanh*” của Pháp.

B. giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

C. buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

D. bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Câu 10. Nguyên nhân nào quan trọng nhất dẫn đến sự thắng lợi của cả hai chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu – đông 1950?

A. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân ta.

B. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh.

C. Do sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

D. Do đường lối kháng chiến chống Pháp đúng đắn.

Câu 11. Điểm yếu trong kế hoạch quân sự Na-va mà địch không thể giải quyết được là:

A. mâu thuẫn giữa tập trung lực lượng và phân tán lực lượng.

B. thiếu về trang bị quân sự hiện đại phục vụ chiến trường.

C. không thể tăng thêm quân số để xây dựng lực lượng mạnh.

D. thời gian để xây dựng lực lượng, chuyển bại thành thắng quá ngắn (18 tháng).

Câu 12. Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. “Đồng khởi”.

B. Ấp Bắc.

C. Vạn Tường.

D. Bình Giã.

3.CẤP ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 1. Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

A. Cách mạng vô sản.

B. Cách mạng dân chủ tư sản.

C. Cách mạng giải phóng dân tộc.

D. Cách mạng tư sản.

Câu 2. Nhận xét về chính sách đối ngoại của Mỹ qua các đời Tổng thống từ năm 1945 đến năm 2000?

A. Hình thức thực hiện khác nhau, nhưng có cùng tham vọng muốn làm bá chủ thế giới.

B. Tiến hành chạy đua vũ trang và chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và không chế các nước đồng minh.

D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và chống lại chủ nghĩa khủng bố.

Câu 3. **Thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là?**

A. Sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ.

B. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới.

C. Sự chênh lệch về trình độ khi tham gia hội nhập.

D. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

Câu 4. **Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Việt Nam quốc dân đảng đều là các tổ chức**

A. cách mạng.

B. cộng sản.

C. chính trị theo khuynh hướng vô sản.

D. yêu nước theo khuynh hướng tư sản.

Câu 5. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2/9/1945 đến ngày 19/12/1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Dựng nước đi đôi với giữ nước.

B. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

C. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.

D. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

Câu 6. Ý nào dưới đây thể hiện điểm tương đồng về nội dung của hai hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

A. Điều là văn bản mang tính pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền tự do cơ bản của nhân dân Việt Nam.

B. Hiệp định có 5 cường quốc trong HĐ bảo an Liên Hợp Quốc tham gia.

C. Các bên ngừng bắn để thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.

D. Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

Câu 7. Điểm khác biệt giữa chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» với chiến lược «chiến tranh cục bộ» là:

A. sử dụng quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ yếu.

B. sử dụng quân viễn chinh Mĩ là lực lượng chủ yếu.

C. sử dụng quân viễn chinh Mĩ có sự phối hợp với quân các nước đồng minh Mĩ.

D. sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại, do cố vấn Mĩ chỉ huy.

Câu 8. Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) và chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga có điểm tương đồng là

A. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.

B. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lí của nhà nước.

C. xây dựng kinh tế thị trường XHCN, kiểm soát bằng pháp luật.

D. thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

4. CẤP ĐỘ VẬN DỤNG CAO

Câu 1. Phương pháp đấu tranh “Vô bạo động, bạo động tactic. Vô vọng ngoại, vọng ngoại tactic” của Phan Châu Trinh được hiểu như thế nào?

A. Phản đối bạo động vũ trang, đề xướng việc cầu viện nước ngoài để giành độc lập.

B. Phản đối bạo động vũ trang, đề xướng giành độc lập bằng phương pháp đấu tranh ôn hòa.

C. Phản đối việc cầu viện nước ngoài, cổ vũ cho phương pháp bạo động vũ trang.

D. Phản đối phương pháp bạo động vũ trang và cầu viện nước ngoài.

Câu 2. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu mà Việt Nam có thể rút ra để tăng cường sức mạnh của Nhà nước

a. tăng cường mối quan hệ với các cường quốc.

b. mở rộng quan hệ đối ngoại với tất cả các nước.

c. tăng cường tính dân chủ trong nhân dân.

d. tăng cường tinh đoàn kết trong đảng và trong nhân dân.

Câu 3. Chứng minh rằng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là bước ngoặt vĩ đại đối với cách mạng Việt Nam?

A. Là sự kết hợp tất yếu của quá trình đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam.

B. Chấm dứt thời kì khủng hoảng đường lối, là bước chuẩn bị đầu tiên có tính chất quyết định cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

C. Chấm dứt thời kì khủng hoảng đường lối và giai cấp lãnh đạo đối với cách mạng Việt Nam.

D. Chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng tiến lên một bước mới.

Câu 4. Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là kết hợp

A. đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

B. đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

C. khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.

D. đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

ĐỀ 4	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
-------------	---

Câu 1. Một trong những yếu tố làm cho tổ chức ASEAN mở rộng thành viên hầu hết các nước ở khu vực Đông Nam Á là:

- A. Chỉ thị của Liên hợp quốc.
- B. Chỉ thị của Mĩ và các nước lớn.
- C. Các nước Đông Nam Á giành độc lập.
- D. Cùng hệ tư tưởng và hệ thống chính trị.

Câu 2. Trong hai năm 1973 và đầu 1975, sự chi viện to lớn của miền Bắc cho miền Nam nhằm phục vụ yêu cầu nào ?

- A. Chiến đấu nhằm tiến tới Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.
- B. Xây dựng vùng giải phóng trên các lĩnh vực: quốc phòng, kinh tế, văn hóa, giáo dục.
- C. Chiến đấu, xây dựng vùng giải phóng và chuẩn bị tiếp quản miền Nam.
- D. Tiếp quản miền Nam Việt Nam sau khi chiến tranh kết thúc.

Câu 3. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, quá trình thực hiện chủ trương thống nhất đất nước về mặt nhà nước của Đảng được mở đầu bằng sự kiện:

- A. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước 11-1975.
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất 4-1975.
- C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp Hành Trung ương Đảng 9-1975.
- D. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa VI 6-1976.

Câu 4. Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954 và cuộc kháng chiến chống Mĩ 1954 - 1975 của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau ?

- A. Kết hợp sức mạnh truyền thống với sức mạnh của thời đại.
- B. Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh thắng lợi.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- D. Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi.

Câu 5. Sự kiện nào đã buộc Mĩ phải thừa nhận thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ?

- A. Đánh bại cuộc tập kích B52 vào Hà Nội và Hải Phòng.
- B. Bẻ gãy hai cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất và lần thứ hai.
- C. Đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719.
- D. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

Câu 6. Từ năm 1937 giới cầm quyền Nhật Bản đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc vì lí do cơ bản là

- A. Phong trào đấu tranh đòi quyền lợi của các tầng lớp nhân dân Trung Quốc phát triển mạnh.
- B. Thị trường Trung Quốc rộng lớn, tập trung 82% vốn đầu tư nước ngoài của Nhật Bản.
- C. Vốn đầu tư nước ngoài của Nhật Bản ở thị trường Trung Quốc có nguy cơ bị mất trắng.
- D. Mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền Trung Quốc đã xuất hiện và ngày càng sâu sắc.

Câu 7. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi mở đầu có ý nghĩa chiến lược của quân dân miền Nam là ?

- A. Chiến Thắng Xuân Lộc. B. Chiến thắng Tây Nguyên.
- C. Chiến thắng Phước Long. D. Chiến Thắng Huế - Đà Nẵng.

Câu 8. Với chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại, 7-1995 cùng với việc chính thức gia nhập tổ chức ASEAN, Việt Nam còn

- A. tham gia tổ chức diễn đàn hợp tác Á - Âu.
- B. tham gia tổ chức xuất khẩu dầu mỏ.
- C. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ.
- D. gia nhập diễn đàn hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 9. Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự của sự khởi đầu chiến tranh lạnh giữa hai phe - tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa (1947-1955): 1- Hội đồng tương trợ kinh tế; 2- "Kế hoạch Macsan"; 3-Tổ chức hiệp ước Vaxxava; 4- Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

- A. 1-3-2-4. B. 2-1-4-3. C. 2-4-1-3. D. 4-1-3-2.

Câu 10. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau thắng lợi năm 1975 là

- A. làm thất bại hoàn toàn âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta của các thế lực thực dân, đế quốc.
- B. tăng cường sức mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
- D. mở đường cho việc hoàn thành thống nhất trên các lĩnh vực khác.

Câu 11. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930), lực lượng cách mạng được xác định gồm:

- A.** Công nhân, tiểu tư sản, trí thức. **B.** Công nhân, nông dân, binh lính, trí thức.
- C.** Công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức. **D.** Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.

Câu 12. Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng lao động Việt Nam trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 ?

- A. Lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.
- B. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- C. Kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.
- D. Kết hợp đánh nhanh thắng nhanh với đánh chắc tiến chắc.

Câu 13. Điều khoản nào trong các điều khoản sau đây không phải là nội dung của Hiệp định Pa-ri 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam ?

- A.** Các bên tham chiến thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- B.** Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc, lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- C.** Hòa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.
- D.** Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24 giờ ngày 27-1-1973.

Câu 14. Nhiệm vụ chính của quân đội ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 là?

- A.** Phân tán lực lượng địch. **B.** Tiến công vào trung du Bắc Bộ.
- C.** Giải phóng đất đai. **D.** Tiêu diệt địch.

Câu 15. "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không còn con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản", đây là kết luận của Nguyễn Ái quốc sau khi

- A.** tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp.
- B.** gửi bản yêu sách của nhân dân Việt Nam đến Hội nghị Véc- sai.
- C.** đọc luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-Nin.
- D.** tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc và thuộc địa.

Câu 16. Điểm giống nhau cơ bản nhất của hai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và "Việt nam hóa chiến tranh" của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là?

- A. Cố vấn Mỹ chỉ huy.** **B. Tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét lớn.**

C. Thực hiện quốc sách "Bình định".

D. "Dùng người Việt đánh người Việt".

Câu 17. "Xương sống" của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" do Mĩ Diệm thực hiện ở Miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1961 - 1965 là ?

A. Hệ thống cố vấn Mĩ.

B. Quân đội Sài Gòn.

C. Chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận".

D. "Áp chiến lược"

Câu 18. Với hiệp ước Nhâm Tuất (ký vào ngày 5-6-1862), triều đình nhà Nguyễn đã nhượng cho Pháp ba tỉnh gồm:

A. Biên Hòa, Gia Định, Hà Tiên và đảo Côn Lôn.

B. Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên và đảo Côn Lôn.

C. Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.

D. Biên Hòa, Gia Định, Vĩnh Long và đảo Côn Lôn.

Câu 19. Hãy sắp xếp các tên gọi của lực lượng cách mạng sau đây theo đúng trình tự lịch sử Việt Nam: 1- Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân; 2- Quân đội nhân dân Việt Nam; 3- Vệ quốc đoàn; 4- Quân đội quốc gia Việt Nam.

A. 3-2-1-4.

B. 1-3-4-2.

C. 2-1-4-3.

D. 4-1-3-2.

Câu 20. Mục đích quan trọng nhất của Pháp trong cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc vào thu đông 1947 là ?

A. Triệt đường liên lạc quốc tế của chính phủ kháng chiến.

B. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực.

C. Giành thắng lợi quân sự và nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

D. Cắt đứt liên lạc giữa Việt Bắc với liên khu III, liên khu IV.

Câu 21. Nội dung nào sau đây không phải là quyết định của Hội nghị I-an-ta tháng 2 - 1945 ?

A. Thống nhất về việc thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

B. Thành lập tòa án quốc tế Nuy-răm-be để xét xử tội phạm chiến tranh.

C. Thỏa thuận đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.

D. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

Câu 22. Để tập hợp lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 11-1939, chủ trương thành lập

- A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương. B. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
C. Mặt trận Việt Minh. D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 23. Sau ngày thành lập nước Việt Nam DCCH, để giải quyết căn bản nạn đói, Hồ Chí Minh và Chính phủ đã kêu gọi nhân dân làm gì ?

- A. Thực hành tiết kiệm. B. Tăng gia sản xuất.
C. Tổ chức quyên góp lương thực. D. Tổ chức "ngày đồng tâm".

Câu 24. Hình thức đấu tranh phổ biến nhất trong phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở các nước châu Á, châu Phi, Mĩ la tinh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là:

- A. nổi dậy của nông dân. B. Biểu tình, bãi công. C. đấu tranh nghị trường. D. Khởi nghĩa vũ trang.

Câu 25. Nguồn gốc chủ yếu dẫn đến tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai siêu cường Liên Xô - Mĩ là ?

- A. Mĩ tự cho mình có quyền lãnh đạo thế giới.
B. Liên Xô trở thành chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.
C. CNXH trở thành hệ thống trên thế giới.
D. Sự đối lập về mục tiêu chiến lược.

Câu 26. Thành quả lớn nhất của cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 do Trung Quốc Đồng Minh hội lãnh đạo là:

- A. Đem lại ruộng đất cho nông dân nghèo.
B. Thành lập Trung Hoa Dân Quốc.
C. Buộc các nước đế quốc xóa bỏ các hiệp ước bất bình đẳng.
D. Công nhận quyền tự do cho mọi công dân.

Câu 27. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là nước đi đầu trong ngành công nghiệp:

- A. Vũ trụ, điện hạt nhân. B. Điện hạt nhân, quốc phòng.
C. Dầu mỏ, điện hạt nhân. D. Quốc phòng và dầu mỏ.

Câu 28. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai, đồng thời là nguyên nhân phát triển kinh tế của nhiều nước là:

- A. Áp dụng thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật.
- B. Các chính sách và các hoạt động điều tiết của nhà nước.
- C. Tận dụng lợi thế tài nguyên, điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất.
- D. Trình độ sản xuất cao, sức cạnh tranh lớn và hiệu quả.

Câu 29. Tháng 12-1950, Mỹ ký với Pháp "Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương", tăng cường viện trợ quân sự cho Pháp nhằm mục đích gì ?

- A. Can thiệp ngày càng sâu vào chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Tăng cường ảnh hưởng của Mỹ ở Đông Dương.
- C. Trực tiếp ràng buộc Chính phủ Bảo Đại vào Mỹ.
- D. Từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

Câu 30. Đặc trưng nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

- A. Cục diện hai phe hai cực.
- B. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Xu thế toàn cầu hóa.
- D. Quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp, đa dạng và được mở rộng.

Câu 31. Đâu không phải là điểm chung về ý nghĩa giữa cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6 -1- 1946 và ngày 25 – 4 – 1976 ?

- A. Phản ánh ý thức làm chủ và trách nhiệm của công dân của mỗi người dân.
- B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào âm mưu chia rẽ xâm lược của các thế lực thù địch.
- C. Góp phần nâng cao uy tín của quốc gia trên trường quốc tế.
- D. Góp phần hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 32. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Đông Bắc Á có nhiều chuyển biến quan trọng, một số quốc gia trở thành các "con rồng kinh tế" ở châu Á gồm:

- A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.
- B. Xingapo, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông.
- C. Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông.
- D. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông.

Câu 33. Từ chính sách kinh tế mới ở Nga thực hiện 1921, bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể học tập cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay ?

- A. Quan tâm đến lợi ích của các tập đoàn, kinh tế lớn.
- B. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lí của nhà nước.
- C. Chỉ tập trung phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn.
- D. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng.

Câu 34. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần hai là ?

- A. Đã có công hiến vô giá trong việc tạo ra những vật liệu mới.
- B. Khoa học và kĩ thuật gắn bó chặt chẽ với nhau.
- C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. Đưa lại những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại.

Câu 35. Cuộc Duy tân Minh Trị do Thiên hoàng Minh Trị tiến hành từ tháng 1 - 1861 chủ yếu trên các lĩnh vực nào ?

- A. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.
- B. Chính trị, kinh tế, văn hóa - giáo dục, ngoại giao với Mĩ.
- C. Chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao.
- D. Chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục.

Câu 36. Trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, tháng 12-1953 liên quân Lào - Việt đã mở cuộc tiến công và bao vây uy hiếp địch ở đâu ?

- A. Xê - nô.
- B. Luông-pha-băng.
- C. Thà Khẹt.
- D. Mường Sài.

Câu 37. Một trong biện pháp nhằm độc chiếm thị trường Đông Dương của Pháp sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. đánh thuế nặng vào hàng hóa các nước khác.
- B. kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu.
- C. hạn chế các hoạt động xuất nhập khẩu.
- D. đầu tư khai thác ngành giao thông vận tải.

Câu 38. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản 7- 1935 tại Matxcova đã xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt là:

- A. chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân.
- B. chủ nghĩa phát xít.
- C. chủ nghĩa đế quốc.
- D. chủ nghĩa thực dân.

Câu 39. Điểm giống nhau cơ bản trong nội dung hiệp ước Hác măng và hiệp ước Patơnot được kí kết giữa triều đình Huế với Pháp là?

- A. Nội dung đều có 19 điều khoản được kí kết.
- B. Khu vực cai quản của triều đình Huế được mở rộng.
- C. Khu vực cai quản của triều đình Huế bị thu hẹp.
- D. Điều thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung kỳ.

Câu 40. Vì sao trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi được xếp vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ?

- A. Do thực dân xây dựng và nuôi dưỡng.
- B. Là con đẻ của chủ nghĩa thực dân.
- C. Có quan hệ với chủ nghĩa thực dân
- D. Là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

Đáp án:

01. C; 02. C; 03. A; 04. C; 05. D; 06. B; 07. B; 08. C; 09. B; 10. C; 11. C; 12. A; 13. A; 14. D; 15. C;
16. D; 17. D; 18. C; 19. B; 20. B; 21. B; 22. D; 23. B; 24. D; 25. D; 26. B; 27. A; 28. A; 29. D; 30. D;
31. D; 32. C; 33. B; 34. C; 35. D; 36. A; 37. A; 38. B; 39. D; 40. D;

Câu 30. Đặc trưng nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

-Tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng chiến tranh lạnh kéo dài hơn bốn thập niên.

-Phần lớn các quốc gia vẫn cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh, vừa hợp tác. Cả hai siêu cường cũng như các nước khác đều có ý thức về những hiểm họa khủng khiếp không thể lường hết được của cuộc chiến tranh hạt nhân. Ý chí đấu tranh gìn giữ hòa bình cũng được đề cao hơn bao giờ hết.

-Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển. Nhưng vẫn còn di chứng của mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ.

=> Quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 diễn biến phức tạp, đa dạng và được mở rộng.

Chọn đáp án: D

Câu 33. Từ chính sách kinh tế mới ở Nga thực hiện 1921, bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể học tập cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay ?

Vận dụng bài học kinh nghiệm của NEP vào công cuộc đổi mới ở nước ta còn thể hiện ở đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Nền kinh tế nước ta trong thời kỳ quá độ là một nền kinh tế nhiều thành phần, đã được nhận thức từ Đại hội VI của Đảng, và tư tưởng này được các Đại hội VII, VIII, IX và X của Đảng tiếp tục tái khẳng định, bổ sung và hoàn thiện với nhiều nội dung, biện pháp, chính sách mới, như giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, khuyến khích phát triển và định hướng thành phần kinh tế tư nhân theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài...

Vận dụng bài học kinh nghiệm của NEP, Đảng ta có sự đổi mới nhận thức về sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa trong thời kỳ quá độ, chuyển nền kinh tế tự cung, tự cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đi liền với đó, Đảng ta chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, “Xóa bỏ triệt để cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác”⁽⁷⁾; đổi mới công tác kế hoạch; thực hiện hạch toán kinh doanh và giao quyền tự chủ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước; ổn định tiền tệ, khắc phục có hiệu quả lạm phát; cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy nhà nước...

Chọn đáp án : B

Câu 40: Vì sao trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi được xếp vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ?

Chế độ a-pac-thai thực chất là sản phẩm đặc trưng của chế độ do người da trắng Nam Phi (Africaner) nắm giữ và phân nào là di sản của chủ nghĩa thực dân Anh từ thế kỷ 19 khi các giới chủ thực dân muốn kiểm soát sự di trú của những người da đen và da màu đến các vùng do người da trắng chiếm giữ.

Chọn đáp án: D

ĐỀ 5	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
-------------	---

Câu 1: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, sự kiện thể hiện quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam là.

- A. hiến pháp đầu tiên của nước ta được thông qua.
- B. phát hành tiền Việt Nam.
- C. thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam.
- D. cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên.

Câu 2: Vì sao Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 8 tháng 5/1941 có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của cách mạng tháng Tám?

- A. Chủ trương gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc
- B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân
- C. Củng cố được khối đại đoàn kết toàn dân
- D. Xác định khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa

Câu 3: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi.

- A. có nhiều thực dân đế quốc
- B. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng
- C. tập trung các trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù
- D. có đông đảo quần chúng nhân dân được giác ngộ.

Câu 4: Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian:

- 1. Cao trào kháng Nhật cứu nước
 - 2. Nhật xâm lược Đông Dương.
 - 3. Mặt trận Việt Minh ra đời.
 - 4. Nhật đảo chính Pháp.
- A. 3 – 4 – 2 – 1 B. 4 – 1 – 3 – 2 C. 1 – 3 – 2 – 4 D. 2 – 3 – 4 – 1

Câu 5: Thách thức lớn nhất của thế giới trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI là gì?

- A. Chiến tranh xung đột ở nhiều nơi.
- B. Nguy cơ cạn kiệt về tài nguyên thiên nhiên.
- C. Chủ nghĩa khủng bố hoành hành.

D. Tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Câu 6: Những biện pháp đấu tranh với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai có tác dụng như thế nào?

- A. làm thất bại âm mưu cấu kết với quân Anh, quân Pháp ở Miền Nam hòng bóp chết chính quyền cách mạng non trẻ.
- B. kéo dài thời gian hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. chính quyền cách mạng vẫn giữ vững và được nhân dân tin tưởng, ủng hộ.
- D. hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động chống phá của quân Trung hoa Dân quốc và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền của chúng.

Câu 7: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa phong trào đồng khởi 1959-1960?

- A. Tiêu diệt đế quốc Mĩ và tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Chuyển cách mạng miền nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công.
- D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

Câu 8: Quốc gia nào ở khu vực Tây Âu luôn luôn liên minh chặt chẽ với Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Anh.
- B. I-ta-li-a.
- C. Đức.
- D. Pháp.

Câu 9: Vì sao Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945 ở Đông Dương?

- A. Thất bại gần kề của phe phát xít nói chung và của Nhật nói riêng
- B. Nhật Bản tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít
- C. Mâu thuẫn Nhật- Pháp trở lên gay gắt
- D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn

Câu 10: Sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản là.

- A. do phong trào công nhân thế giới và trong nước phát triển.
- B. do phong trào đấu tranh của nhân dân.
- C. phản ánh khách quan cuộc vận động giải phóng bằng con đường cách mạng vô sản.
- D. do con đường cách mạng tư sản thất bại.

Câu 11: Việt Nam ký Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là do.

- A. căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và Pháp, ta không thể đánh bại Pháp về quân sự.
- B. căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và Pháp trong chiến tranh và xu thế của thế giới là giải quyết các vấn đề chiến tranh bằng thương lượng
- C. sự chi phối của Trung Quốc, muốn biến Việt Nam là bước đệm chống lại sự ảnh hưởng của Mĩ ở khu vực Đông Nam Á.
- D. sự chi phối của Liên Xô đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

Câu 12: Tại sao Đảng lại thay đổi chủ trương đấu tranh trong phong trào dân chủ 1936-1939?

- A. Do thực dân Pháp đàn áp.

- B. Sự xuất hiện của Chủ Nghĩa Phát xít và nguy cơ chiến tranh.
- C. Do Đảng phải đi vào hoạt động bí mật.
- D. Do chính sách của mặt trận nhân dân Pháp.

Câu 13: Đảng của giai cấp tư sản Việt Nam trong những năm 1919-1923 là

- A. Đảng lập hiến B. Nam phong.
- C. Trung bắc tân văn. D. Hội phục viên

Câu 14: Tại sao nói Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt lịch sử với Cách Mạng Việt Nam?

- A. Đó là khuynh hướng của nước mới.
- B. Mở ra thời kỳ độc lập tự do cho cách mạng Việt Nam.
- C. Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- D. Chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản.

Câu 15: Năm 1989, Mĩ và Liên Xô đã cùng tuyên bố chính thức chấm dứt chiến tranh lạnh là do

- A. cuộc "chiến tranh lạnh" mà Mĩ và Liên Xô tham gia bị thế giới lên án.
- B. Liên Xô không đủ tiềm lực tài chính để tiếp tục chạy đua vũ trang.
- C. Mĩ và Liên Xô muốn có thời gian hòa hoãn để củng cố lực lượng, chuẩn bị cho cuộc chiến tranh mới.
- D. Mĩ và Liên Xô đều suy giảm thế mạnh trước sự vươn lên của trung tâm Tây Âu và Nhật Bản.

Câu 16: Lý do Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào ngày 19/12/1945?

- A. quân Pháp bắn súng, ném lựu đạn nhiều nơi ở Hà Nội
- B. Pháp gửi tới hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.
- C. tấn công Nam Bộ và Nam Trung Bộ
- D. khiêu khích tiến công ta ở Lạng Sơn, Hải Phòng

Câu 17: Thắng lợi trong chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954 của ta đã đánh dấu kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản là do

- A. Mĩ viện trợ giúp Pháp không kịp thời
- B. địch phải phân tán lực lượng để đối phó với ta
- C. ta giành quyền chủ động liên tiếp trên chiến trường
- D. do hậu phương của Pháp ở xa

Câu 18: Tại sao sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ và Liên Xô từ đồng minh chuyển sang đối đầu?

- A. Đối lập kinh tế.
- B. Đối lập quân sự.
- C. Đối lập mục tiêu, chiến lược.
- D. Đối lập chính trị.

Câu 19: Thời cơ “ngàn năm có một” của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng

Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh xác định từ sau sự kiện.

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đến khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

- B. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- C. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- D. Nhật vào Đông Dương đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp.

Câu 20: Từ năm 1919-1930 công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam là công lao nào?

- A. Tìm ra con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- B. Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin vào trong nước
- D. Tìm ra con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản.

Câu 21: Chủ trương "vô sản hóa" của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã góp phần

- A. thúc đẩy sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên
- B. lôi kéo tay sai và quân đội Pháp đi theo cách mạng.
- C. thúc đẩy phong trào công nhân Việt Nam chuyển từ tự phát sang tự giác
- D. thúc đẩy sự phân hóa của Việt Nam quốc dân Đảng.

Câu 22: Sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái đã chứng tỏ điều gì?

- A. Mục tiêu khởi nghĩa không phù hợp với nhân dân
- B. Giai cấp tư sản Việt Nam chưa thống nhất chủ trương khởi nghĩa.
- C. Sự thất bại hoàn toàn của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản
- D. Cuộc khởi nghĩa nổ ra chưa đúng thời cơ.

Câu 23: Đầu là nguyên nhân cơ bản nhất khiến pháp tăng cường qui mô và tốc độ khai thác lần hai?

- A. Vơ vét nguyên nhiên liệu.
- B. Pháp tham gia chiến tranh và bị thiệt hại nặng nề.
- C. Khai thác nguồn nhân công.
- D. Khai thác thị trường.

Câu 24: Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa vào thời gian.

- A. Năm 1982.
- B. Năm 1985.
- C. Năm 1986.
- D. Năm 1978

Câu 25: Tổng thư ký Liên Hợp Quốc từ năm 2017 là người nước nào?

- A. Tây ban Nha.
- B. Hàn Quốc.
- C. Ca Na Đa.
- D. Bồ Đào Nha.

Câu 26: Đầu không phải là vấn đề quan trọng, cấp bách với các nước đồng minh tại hội nghị Ianta?

- A. Tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
- D. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

Câu 27: Vì sao ta quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?

- A. Pháp xây dựng tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Điện Biên Phủ.

- B. Có ý nghĩa chính trị và quân sự quan trọng.
- C. Có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á.
- D. Pháp và Mĩ coi đây là "một pháo đài bất khả xâm phạm".

Câu 28: Quốc gia đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á giành được độc lập.

- A. In-đô-nê-xi-a B. Lào C. Cam-pu-chia. D. Việt Nam.

Câu 29: “Người Việt Nam ta giữ vững trong tim lời thề. Mười chín tháng Tám chớ quên là ngày khởi nghĩa. Hạnh phúc sáng tô non sông Việt Nam”. Những câu hát sau của nhạc sĩ Xuân Oanh nói về sự kiện gì?

- A. Giải phóng thủ đô.
- B. Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập.
- C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thành công.
- D. Nhân dân Hà Nội đánh tan cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ.

Câu 30: Để tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, tính từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện chủ trương.

- A. tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc
- B. kiên quyết cầm súng chống Pháp xâm lược
- C. chủ động đàm phán với Pháp
- D. mượn tay Pháp đuổi quân Trung Hoa Dân quốc

Câu 31: Bản chất của mối quan hệ ASEAN và 3 nước Đông Dương từ năm 1967 đến 1979.

- A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.
- C. Giúp đỡ nhân dân 3 nước Đông Dương chống Mĩ
- D. Đối đầu căng thẳng.

Câu 32: Thắng lợi nào đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp?

- A. Biên giới thu đông 1950. B. Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Cuộc chiến đấu ở các đô thị 1946. D. Việt Bắc- thu đông 1947.

Câu 33: Quốc gia nào là quốc gia khởi đầu cho Cách Mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai?

- A. Mĩ. B. Pháp. C. Đức. D. Anh.

Câu 34: Điểm chung trong kế hoạch Rove năm 1949, kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinhi năm 1950 và kế hoạch Nava năm 1953 là.

- A. tiếp tục thống trị Việt Nam lâu dài. B. muốn xoay đổi cục diện chiến tranh.
- C. kết thúc chiến tranh trong danh dự. D. phô trương thanh thế, tiềm lực, sức mạnh.

Câu 35: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Xây dựng khối liên minh và mặt trận thống nhất.

- B. Về công tác tư tưởng.
C. Cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng cho tổng khởi nghĩa.
D. Tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Câu 36: Sau bao nhiêu năm từ 1975 Mỹ chính thức bình thường quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

- A. 20 năm. B. 30 năm. C. 10 năm. D. 40 năm.

Câu 37: “Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, nếu chắc thắng thì kiên quyết cho đánh còn không chắc thắng thì kiên quyết không cho đánh”. Đó là nội dung của:

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947. B. Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954.
C. Chiến dịch biên giới thu đông 1950. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 38: Điều không phải là một tính chất trong phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Rộng lớn. B. Quyết liệt. C. Triệt để. D. Dân chủ.

Câu 39: Mục tiêu bao quát nhất của Mỹ sau chiến tranh lạnh là gì?

- A. Sử dụng khẩu hiệu dân chủ. B. Khôi phục nền kinh tế Mỹ.
C. Chi phối, lãnh đạo thế giới. D. Bảo đảm an ninh, sẵn sàng chiến đấu.

Câu 40: Tư tưởng cốt lõi trong cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là.

- A. Độc lập, tự do. B. Ruộng đất, dân cày.
C. Tự do, dân chủ. D. Dân sinh, hạnh phúc.

.....HẾT.....

ĐỀ 6	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
-------------	---

I. CÂU HỎI NHẬN BIẾT: 16 câu (4 điểm)

Câu 1. Vấn đề quan trọng hàng đầu và cấp bách nhất đặt ra cho các nước đồng minh tại Hội nghị Ianta là

- A. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít. B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
C. Phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận. D. Giải quyết vấn đề các nước phát xít chiến bại.

Câu 2. Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mỹ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất?

- A. Nhờ áp dụng những thành tựu KHKT của thế giới. B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao. D. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.

Câu 3. Sau khi Liên Xô tan rã, “quốc gia kế tục” là Liên bang Nga, được kế thừa

A. toàn bộ những quyền lợi của Liên Xô. B. tình trạng rối loạn về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Liên Xô trên các mặt. D. địa vị pháp lý của Liên Xô.

Câu 4. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở Mỹ latinh, biến nơi đây thành

A. “Châu Mỹ thức tỉnh”

B. “Lục địa mới trời dậy”

C. “Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc”.

D. “Lục địa bùng cháy”

Câu 5. Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

A. châu Á.

B. châu Âu.

C. châu Phi.

D. châu Mỹ.

Câu 6. Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.

B. trở thành khu vực năng động và phát triển.

C. thành lập tổ chức ASEAN.

D. trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 7. Điểm nổi bật của kinh tế Mỹ trong thời gian 20 năm sau CTTG II?

A. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới. B. Kinh tế Mỹ bước đầu phát triển.

C. Bị kinh tế Nhật cạnh tranh quyết liệt.

D. Kinh tế Mỹ suy thoái.

Câu 8. Nước khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau CTTG II là

A. Anh.

B. Nhật Bản.

C. Mĩ.

D. Pháp.

Câu 9. Lĩnh vực được Nhật Bản tập trung sản xuất là

A. công nghiệp hạt nhân.

B. Công nghiệp hàng không vũ trụ.

C. công nghiệp phần mềm.

D. công nghiệp dân dụng.

Câu 10. Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ

A. tư sản bị phá sản.

B. nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

C. tầng lớp tiểu tư sản bị chèn ép.

D. thợ thủ công bị thất nghiệp.

Câu 11. Đến cuối tháng 12 năm 1953, ngoài đồng bằng Bắc Bộ, nơi nào trở thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp?

- A. Luông Pha Băng. B. Plâyku C. Điện Biên Phủ. D. Xê nô.

Câu 12. Trọng tâm của đường lối đối ngoại được đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần VI (12-1986) là

- A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác. B. mở rộng quan hệ với các nước XHCN.
C. đẩy mạnh quan hệ với các nước ASEAN. D. mở rộng quan hệ với Mỹ.

Câu 13. Phương pháp đấu tranh cách mạng thời kì 1936 - 1939 là

- A. chính trị và đấu tranh vũ trang. B. Đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.
C. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai. D. Đấu tranh công khai, trực diện với kẻ thù.

Câu 14. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên là

- A. Tác phẩm "Đường Kách Mệnh". B. Báo Thanh niên.
C. Báo người cùng khổ. D. Bản án chế độ Thực dân Pháp

Câu 15. Chiến thắng quân sự mở đầu cho quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là

- A. Ấp Bắc. B. Vạn Tường. C. Ba Gia. D. Đồng Xoài.

Câu 16. Sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Bali (2/1976). B. Việt Nam gia nhập ASEAN (7/1995).
C. Campuchia gia nhập ASEAN (4/1999). D. Các nước ký bản Hiến chương ASEAN (11/2007).

II. CÂU HỎI NHẬN BIẾT: 12 câu (3 điểm)

Câu 17. Vì sao nói sau cách mạng tháng Hai, một tình hình chính trị phức tạp chưa từng có đã diễn ra ở nước Nga?

- A. Chính quyền nhân dân lao động lần đầu được thành lập.
B. Có hai chính quyền đại diện cho hai giai cấp đối lập song song cùng tồn tại.
C. Chính quyền rơi vào tay giai cấp tư sản không tham gia vào cách mạng.
D. Nga tiến vào thời kì quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa.

Câu 18. Chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp đã thất bại bởi cuộc kháng chiến của quân và dân ta ở

- A. Hà Nội. B. Gia Định. C. Đà Nẵng. D. Huế.

Câu 19. Cơ hội của Việt Nam khi tham gia tổ chức ASEAN là

- A. hội nhập, giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới về mọi mặt.
- B. tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực.
- C. có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển.
- D. có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý kinh tế của các nước phát triển trên thế giới.

Câu 20. Vì sao Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu?

- A. Mỹ có sức mạnh về quân sự.
- B. Mỹ có thế lực về kinh tế.
- C. Mỹ không chế các nước đồng minh và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Mỹ tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 21. Nguyên nhân khách quan hàng đầu làm nền kinh tế Nhật phát triển “thần kì” là

- A. vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước
- B. coi trọng yếu tố con người.
- C. các công ty của Nhật có tầm nhìn xa.
- D. áp dụng tốt tiến bộ khoa học- kĩ thuật thế giới.

Câu 22. Nét nổi bật chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là

- A. nhiều cuộc chiến tranh cục bộ đã xảy ra.
- B. xu thế liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.
- C. xuất hiện tình trạng Chiến tranh lạnh.
- D. thế giới chuyển sang xu thế hòa dịu, hợp tác.

Câu 23. Nguồn gốc của cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược của Mỹ và Liên Xô.
- B. xuất phát từ tham vọng làm bá chủ thế giới của Mỹ.
- C. do sự chi phối của trật tự hai cực Ianta.
- D. xuất phát từ mục tiêu chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa của Mỹ.

Câu 24. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật sau CTTG2 là

- A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. Kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. Sự bùng nổ các lĩnh vực khoa học- công nghệ.
- D. Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 25. Vì sao nói Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

- A. Đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân.
- B. Đã đánh đổ thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

- C. Đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.
- D. Đã thiết lập được một chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.

Câu 26. Hạn chế lớn nhất của Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 là gì?

- A. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp nông dân.
- B. Không đưa ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp.
- C. Xác định động lực cách mạng là giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức.
- D. Cách mạng Đông Dương lúc đầu là CMTSDQ, bỏ qua TBCN, tiến thẳng lên con đường XHCN.

Câu 27. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam những năm 1930-1931 là mâu thuẫn

- A. nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
- C. giai cấp tư sản với chính quyền thực dân.
- D. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

Câu 28. Vào giữa thế kỉ XIX, Việt Nam bị cô lập với thế giới bên ngoài là do

- A. chính sách cô lập Việt Nam của Phương Tây.
- B. chính sách “bế quan tỏa cảng” của triều Nguyễn.
- C. nhà Nguyễn muốn quan hệ với nhà Thanh.
- D. âm mưu muốn xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

III. CÂU HỎI VẬN DỤNG THẤP: 8 câu (2 điểm)

Câu 29. “chiến lược chiếm từng gó nhỏ” được Pháp sử dụng dùng thí điểm lần đầu tiên ở

- A. Hà Nội (1873).
- B. Gia Định (1859).
- C. Hà Nội (1882).
- D. Đà Nẵng (1858).

Câu 30. Nhận xét về chính sách đối ngoại của Mỹ qua các đời Tổng thống từ năm 1945 đến năm 2000?

- A. Hình thức thực hiện khác nhau, nhưng có cùng tham vọng muốn làm bá chủ thế giới.
- B. Tiến hành chạy đua vũ trang và chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và khống chế các nước đồng minh.
- D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và chống lại chủ nghĩa khủng bố.

Câu 31. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1- 1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

- A. Các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

- B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- C. Không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.
- D. Đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

Câu 32. Việt Nam có thể rút ra bài học gì về sự phát triển thần kì của kinh tế Nhật Bản?

- A. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- B. Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật một cách hiệu quả vào sản xuất.
- C. Đầu tư nghiên cứu khoa học và chú trọng giáo dục.
- D. Giảm chi phí cho quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế.

Câu 33. Bài học kinh nghiệm được Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông là

- A. quân sự. B. việc lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn. C. hòa bình. D. liên minh chính trị với các nước.

Câu 34. Chiến tranh lạnh chấm dứt tác động như thế nào đến tình hình các nước Đông Nam Á?

- A. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.
- B. Quan hệ giữa các nước ASEAN và các nước Đông Dương được trở nên hòa dịu.
- C. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.
- D. Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 35. Hoạt động cách mạng nổi bật của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925 là

- A. chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930).
- B. truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.
- C. thành lập ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.
- D. chuẩn bị thực hiện chủ trương “vô sản hóa” ở Việt Nam.

Câu 36. Điểm khác biệt lớn nhất giữa cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam so với lần thứ nhất là

- A. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam.
- B. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô nhỏ vào tất cả các ngành kinh tế Việt Nam.
- C. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào giao thông vận tải của Việt Nam.

D. đầu tư vào phát triển văn hóa và ổn định chính trị ở Việt Nam.

IV. CÂU HỎI VẬN DỤNG CAO: 4 câu (1 điểm)

Câu 37. “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...” Câu văn trên trích trong văn bản nào?

- A. Tuyên ngôn độc lập. B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng. D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

Câu 38. Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ...”. Nội dung này được trình bày trong văn kiện nào?

- A. Tuyên Ngôn Độc Lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
B. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Bộ chính trị Trung ương.
C. Báo cáo chính trị của Trung ương tại Đại hội IV.
D. Báo cáo tạ hội nghị lần 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 39. Từ lịch sử phát triển của cách mạng Việt Nam, ta đã rút ra bài học kinh nghiệm quan trọng nhất là cần

- A. Có hình thức đấu tranh phong phú. B. có đường lối đấu tranh đúng đắn.
C. Thu hút được nhiều giai tầng tham gia. D. Cần có sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.

Câu 40. Người đặt nền móng đầu tiên trong quan hệ Việt - Nhật là

- A. Nguyễn Ái Quốc B. Phan Bội Châu C. Phan chu Trinh D. Cường Để

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.án	A	A	D	D	A	D	A	C	D	B	C	A	C	B	A	A	B	C	C	D
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đ.án	D	C	A	A	D	B	B	B	B	A	C	B	C	B	B	A	B	C	D	B

- Mỗi câu đúng 0,25 điểm.

- Giải thích đáp án cho câu hỏi vận dụng cao.

+ *Câu 37:* B đáp án đúng là vì HS phải thuộc và hiểu nội dung của trích đoạn lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến (sgk trang 131). Đồng thời đây là câu khẳng định thể hiện quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

+ *Câu 38:* C đáp án đúng là vì đây chính là nhận định về ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (chú thích sgk trang 197)

+ *Câu 39:* D đáp án đúng là vì các phong trào cách mạng khi chưa có Đảng lãnh thì chưa thắng lợi. Từ 1930, Đảng ra đời đã lãnh đạo nhân dân đánh thắng kẻ thù xâm lược Pháp, Mĩ, rồi tiến hành công cuộc đổi mới (1986) và làm cho đất nước ngày càng phát triển như hôm nay.

+ *Câu 40:* B là đáp án đúng vì Phan Bội Châu gắn liền với phong trào Đông Du, là người đầu tiên đưa học sinh Việt Nam sang Nhật Bản học tập...

ĐỀ 7	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
-------------	--

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

A. Hương Khê B. Yên Bái. C. Thái Nguyên. D. Yên Thế.

Câu 2. Tháng 3-1921, Đảng Bôn-sê-vich quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) ở nước Nga trong bối cảnh

A. đã hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

B. quan hệ sản xuất phong kiến vẫn thống trị.

C.đã hoàn thành nhiệm vụ CNH.

D. nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng

Câu 3. Trước khi thực dân Pháp xâm lược(1958) Việt Nam là một quốc gia

A.độc lập trong Liên bang Đông Dương B. tự do trong Liên bang Đông Dương C. độc lập, có chủ quyền. D.dân chủ, có chủ quyền.

Câu 4. Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế(1884-1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương(1885-1896) là về

A. xuất thân của người lãnh đạo. B.lực lượng chủ yếu

C. phương pháp đấu tranh .D.kết quả đấu tranh.

Câu 5. Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng con đường biển là

A. C.Cô-lôm-bô. B. Ph. Ma-gien-lan. C. Va-xcô đơ Ga-ma D. B.Đi-a-xơ.

Câu 6 . Chùa hang ở Ấn Độ là công trình kiến trúc

A. Phật giáo. B. Hồi giáo. C. Ấn Độ giáo D. Nho giáo.

Câu 7.Địa danh Bạch Đằng là nơi xảy ra những trận đánh lịch sử nào?

A. Chông Tống 980-981, chống Nam Hán 938, chống Mông Nguyên lần 3 1288

B. Chông quân Xiêm 1785, chống quân Thanh 1789, chống Pháp xâm lược 1858.

C. Chông quân Minh xâm lược 1407, chống quân Xiêm năm 1785

D. Ba lần chống quân xâm lược Mông Nguyên ở thế kỉ XIII.

Câu 8 .Nho giáo chính thức nâng lên địa vị độc tôn dưới thời?

A. Nguyễn B. Hồ C. Lý D. Lê sơ

Câu 9.Việc ba tổ chức cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

A. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.

B. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi

C. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ. .

D. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

Câu 10. Mục tiêu chiến lược của ta khi quyết định mở Chiến dịch Biên giới 1950 là nhằm

- A. khai thông đường biên giới biên giới Việt - Trung.
- B. để đánh bại kế hoạch tấn công lên Việt Bắc lần thứ nhất của thực dân Pháp
- C. tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.
- D. tiêu diệt một bộ phận địch, khai thông biên giới Việt-Trung, củng cố căn cứ địa .

Câu 11. Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh
- B. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 12. Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 6/1/1946 của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây ?

- A. Phát huy sức mạnh làm chủ đất nước của nhân dân.
- B. Nhân nhượng có giới hạn, có nguyên tắc.
- C. Mềm dẻo trong sách lược đấu tranh.
- D. Phải biết phân hóa, cô lập kẻ thù.

Câu 13. Sự kiện đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác là

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện “vô sản hóa” (1928).
- B. Công nhân nhà máy xi măng Hải Phòng bãi công (1928).
- C. Công nhân Ba Son bãi công (8-1925).
- D. Công nhân đồn điền cao su Phú Riềng bãi công (1929).

Câu 14. Từng là đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai, tại sao sau chiến tranh Mĩ và Liên Xô lại chuyển sang đối đầu?

- A. Vì Liên Xô và Mĩ đều muốn khẳng định ưu thế của mình và muốn vươn lên làm bá chủ thế giới.
- B. Vì Mĩ và Liên Xô mâu thuẫn về lợi ích ở nhiều khu vực trên thế giới.

C. Vì bất đồng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế: vấn đề Ápganixtan, Campuchia, Namibia...

D. Vì mục tiêu chiến lược của 2 nước đối lập nhau: Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình an ninh thế giới, Mỹ muốn làm bá chủ thế giới.

Câu 15. Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam để

- A. bù đắp tổn thất do quá trình xâm lược Việt Nam.
- B. bù đắp thiệt hại do chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
- C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- D. khôi phục nền kinh tế Việt Nam.

Câu 16. Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

- A. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plâycu, Luôngphabăng.
- B. Điện Biên Phủ, Sênô, Plâycu, Sầm Nưa.
- C. Điện Biên Phủ, Sênô, Luôngphabăng, Plâycu.
- D. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sênô, Luôngphabăng.

Câu 17. Sự khác nhau cơ bản nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên so với Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. đối tượng cách mạng đánh đổ.
- B. khuynh hướng cách mạng.
- C. địa bàn hoạt động.
- D. thành phần tham gia.

Câu 18. Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian

- 1. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho)
 - 2. Phong trào "Đồng khởi".
 - 3. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).
 - 4. Chính quyền Ngô Đình Diệm bị sụp đổ.
- A. 2, 1, 4, 3. B. 1, 3, 2, 4. C. 1, 4, 2, 3. D. 1, 2, 3, 4.

Câu 19. Ở ạt đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam Việt Nam, tiến hành chiến lược hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” là nội dung chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ ?

- A. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. B. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.
- C. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. D. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 20. Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 vì

- A. đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân.
- B. đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.
- C. đây là một hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.
- D. đã đánh đổ thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Câu 21. Điểm chung trong kế hoạch Rove năm 1949, kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinhi năm 1950 và kế hoạch Nava năm 1953 là.?

- A. kết thúc chiến tranh trong danh dự.B.phô trương thanh thế, tiềm lực, sức mạnh.
- C. muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.D.tiếp tục thống trị Việt Nam lâu dài.

Câu 22.Nét nổi bật nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- A. Tư tưởng, chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.
- B. Tập hợp được một lực lượng công - nông hùng mạnh.
- C. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
- D. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 23.Ý nào khôngđúng khi đánh giá về hiệu quả thực hiện phương hướng chiến lược của quân dân Việt Nam trong Đông – Xuân 1953 – 1954?

- A. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.
- B. Khoét sâu vào mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực của thực dân Pháp.
- C. Buộc Nava phải điều chỉnh kế hoạch, tập trung lực lượng lên miền núi.
- D. Làm kế hoạch Nava không thể thực hiện được theo dự kiến.

Câu 24. Sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian trong công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

1. Mặt trận Việt Minh được thành lập.
2. Khu giải phóng Việt Bắc ra đời.
3. Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kì được triệu tập.

A. 2, 3, 1.B. 1, 2, 3.C. 1, 3, 2.

D. 3, 1, 2.

Câu 25. Ý nào sau đây *không* phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi”?

- A. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
- C. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở miền Nam.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 26. “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ Quốc”. Đoạn trích trên đây trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện nội dung nào của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta ?

- A. Toàn dân kháng chiến.
- B. Tự lực cánh sinh.
- C. Trường kì kháng chiến.
- D. Toàn diện kháng chiến.

Câu 27. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ (1954 – 1975) đã buộc Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Pari?

- A. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Chiến thắng trong mùa khô 1966 - 1967.

Câu 28. Nội dung nào sau đây trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo?

- A. Đặt vấn đề giai cấp lên hàng đầu, đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam
- B. Đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu, đánh giá đúng khả năng cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân
- C. Đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu, đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.
- D. Đặt vấn đề giai cấp lên hàng đầu, thấy được khả năng cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân.

Câu 29. Trong các nội dung sau, nội dung nào không nằm trong hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954?

- A. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.
- B. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

C. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7/1956.

Câu 30. Điểm khác nhau giữa “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. Dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.

B. Biên miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới.

C. Hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ.

D. Có lực lượng quân Mỹ trực tiếp chiến đấu.

Câu 31. Ý nào sau đây là nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. chi phí cho quốc phòng thấp.

B. lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. yếu tố con người được coi là vốn quý nhất

D. áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 32. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (Liên Xô) tháng 2 năm 1945 là gì?

A. Phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

C. Thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc.

D. Giải quyết hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 33. Cố gắng cao nhất của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương được thể hiện qua kế hoạch quân sự nào?

A. Kế hoạch Nava.

B. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.

C. Kế hoạch Rove.

D. Kế hoạch Bôlae.

Câu 34. Sự thất bại của các khuynh hướng trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX đặt ra yêu cầu bức thiết là phải

- A. xây dựng một mặt trận thống nhất dân tộc.
- B. tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc.
- C. thành lập một chính đảng của giai cấp tiên tiến.
- D. đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu

Câu 35. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời kì chống Mĩ cứu nước là

- A. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân chủ tư sản ở miền Nam
- B. thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
- C. thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
- D. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Câu 36. Tình thế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 như thế nào?

- A. Bị các nước đế quốc bao vây, cô lập.
- B. Được sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.
- C. Đất nước hỗn loạn do Pháp trở lại xâm lược.
- D. Vô cùng khó khăn, như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 37. Thành tựu nổi bật nhất của các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỷ XX đến nay là

- A. Trở thành các nước độc lập, đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội...
- B. Trở thành một khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
- C. Đạt thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước.
- D. Trở thành khu vực năng động và phát triển nhất trên thế giới.

Câu 38. Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc Việt Nam có viết: “Hỡi quốc dân đồng bào! ...Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục ...”. Đoạn trích trên cho biết

- A. thời kì tiền khởi nghĩa đã bắt đầu.
- B. thời cơ cách mạng đã chín muồi.
- C. thời cơ cách mạng đang đến gần.
- D. Cách mạng tháng Tám đã thành công.

Câu 39. Những thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương năm 1954.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 -1954 và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 40. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

- A. Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.
- B. Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.
- C. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.
- D. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN

câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	A	D	C	A	B	A	A	D	C	D
	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	A	A	C	D	B	C	B	A	D	C
	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	A	D	A	B	C	A	B	C	A	D
	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
	D	A	A	B	C	D	A	B	D	A

ĐỀ 8	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020 MÔN LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
-------------	---

Câu 1: Nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp(1945-1954) là

- A. tình đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu.
- D. sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân

Câu 2: Vì sao Đảng và Chính phủ cách mạng chủ trương hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc?

- A. Tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, tập trung lực lượng đánh Pháp ở miền Nam.
- B. Lực lượng của ta còn yếu cần phải hòa hoãn để có thời gian củng cố lực lượng.
- C. Tránh cùng lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù: Trung Hoa Dân quốc, Pháp và Anh.
- D. Kéo dài thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến mà ta biết không thể tránh khỏi.

Câu 3: Chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam được thể hiện đầu tiên trong

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng.
- C. Luận cương chính trị của Đảng.
- D. Đường Cách mệnh.

Câu 4: Nội dung nào sau đây không nằm trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1939?

- A. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
- B. Xác định phát xít Nhật là kẻ thù chủ yếu.
- C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- D. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 5: Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế của các Tây Âu

- A. phát triển nhanh chóng.
- B. cơ bản được phục hồi.
- C. phát triển chậm chạp.
- D. cơ bản có sự tăng trưởng.

Câu 6: Điểm chung trong kế hoạch Rove(1949), kế hoạch Đơ Lat đơ Tatxinhi(1950) và kế hoạch Nava(1953) của Pháp- Mỹ là

- A. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. bình định thống trị lâu dài Việt Nam.
- C. thể hiện sức mạnh quân sự của Pháp- Mỹ.
- D. muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh. .

Câu 7: Nhận định nào đúng và đủ nhất về nhiệm vụ kiến quốc trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược(1945-1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Kiến quốc là kiến thiết những mầm mống của CNXH về kinh tế và văn hóa, giáo dục.
- B. Kiến quốc là kiến thiết những mầm mống của CNXH về chính trị và mở rộng quan hệ với các nước trong phe XHCN.
- C. Kiến quốc nhằm xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh,tạo điều kiện tiến lên CNXH.
- D. Kiến quốc nhằm xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng nền văn hóa, kinh tế mới.

Câu 8: Yếu tố nào quyết định thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946-1950) ?

- A. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực tự cường.
- C. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.
- D. Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.

Câu 9: Sau khi Mặt trận Việt Minh ra đời, 5 tháng sau đã chính thức công bố những văn kiện gì?

- A. Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ.
- B. Tuyên ngôn, Cương lĩnh và Chương trình cứu nước.
- C. Chính cương, Tuyên Ngôn và Điều lệ.

D. Chương trình cứu nước và Điều lệ.

Câu 10: Trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia

A. độc lập, chủ quyền nhưng phụ thuộc vào nhà Thanh.

B. phong kiến độc lập có chủ quyền.

C. phong kiến, nửa thuộc địa .

D. bị thực dân phương Tây xâm lược .

Câu 11: Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, bài học rút ra cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay là

A. Cương quyết trong đấu tranh chống kẻ thù.

B. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh với kẻ thù.

C. Linh hoạt, mềm dẻo, nhưng cương quyết giữ vững độc lập dân tộc.

D. Nhân nhượng, hòa hoãn với kẻ thù.

Câu 12: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) của nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi bằng sự kiện nào?

A. Hội nghị Giơ-ne-vơ được triệu tập.

B. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950 thắng lợi.

C. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi.

D. Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được kí kết.

Câu 13: Công cụ để duy trì trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Hội quốc liên.

B. Trật tự Ianta.

C. Liên hợp quốc.

D. Bản Hiến chương của Liên hợp quốc

Câu 14: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại (từ những năm 40 của thế kỉ XX) diễn ra theo trình tự nào?

A. Kĩ thuật - khoa học - sản xuất.

B. Khoa học - kĩ thuật - sản xuất.

C. Sản xuất - khoa học - kĩ thuật.

D. Sản xuất - kĩ thuật - khoa học.

Câu 15: Mĩ kí với Pháp "Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương" ngày 23/12/1950 nhằm

- A. Hắt cẳng Pháp để độc chiếm Đông dương.
- B. Giúp đỡ chính quyền tay sai, biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- C. Từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- D. Viện trợ kinh tế - tài chính cho Pháp.

Câu 16: Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 chứng tỏ bước đầu ta đã giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập non trẻ của dân tộc?

- A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
- B. Pháp công nhận nền độc lập của dân tộc Việt Nam.
- C. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- D. Pháp công nhận địa vị pháp lí của Việt Nam.

Câu 17: Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và đặc biệt là cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đã tiếp nối bài học quan trọng nào về nghệ thuật quân sự ?

- A. Phải giành được thắng lợi trong đấu tranh chính trị và ngoại giao mới có thể kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược.
- B. Sức mạnh quân sự và mặt trận ngoại giao là hai yếu tố quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.
- C. Sức mạnh trên chiến trường là sự phản ánh của hậu phương, phối hợp giữa hậu phương và tiền tuyến trên các mặt trận quyết định chiến thắng.
- D. Sức mạnh quân sự là yếu tố duy nhất làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Câu 18: Từ những năm 70 của thế kỉ XX Nhật Bản trở thành

- A. nước có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới.
- B. trung tâm hợp tác kinh tế, tài chính của thế giới.
- C. trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.
- D. một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

Câu 19: Điểm khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên và Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng là về

- A. chiến lược cách mạng.
- B. vị trí cách mạng.
- C. nhiệm vụ và lực lượng cách mạng.
- D. lực lượng cách mạng.

Câu 20: Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Biên giới thu đông 1950 là gì?

- A. Chúng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.
- B. Là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.
- C. Chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính(BB).

Câu 21: Tính chất của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là

- A. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. cách mạng dân chủ tư sản điển hình.
- C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- D. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 22: Hình thức đấu tranh nào không được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936-1939?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh nghị trường.
- C. Mít tinh, đưa dân nguyện.
- D. Đấu tranh báo chí.

Câu 23: Năm 1952, Chính phủ quyết định mở cuộc vận động gì?

- A. Triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- B. Triệt để giảm tô và lao động sản xuất.
- C. Lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.
- D. Cải cách ruộng đất và lao động sản xuất.

Câu 24: Chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương Đảng 12/3/1945 nhận định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là

- A. thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- B. đế quốc Mỹ.
- C. thực dân Pháp.
- D. phát xít Nhật.

Câu 25: Nhiệm vụ chiến lược trong Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến đem lại ruộng đất cho dân cày.
- B. đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến.
- C. thực hiện đoàn kết quốc tế, thực hiện chuyên chính vô sản.
- D. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.

Câu 26: Sự kiện nào là tín hiệu bùng nổ của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?

- A. Hội nghị bất thường Ban chấp hành Trung ương Đảng họp ngày 18 và 19-12-1946.

- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến được truyền đi khắp cả nước.
- C. Công nhân Nhà máy điện Yên Phụ phá máy, tắt điện vào 20 giờ ngày 19-12-1946.
- D. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến ngày 12-12- 1946.

Câu 27: Văn kiện nào được xem như một “Tuyên ngôn chính trị” có tính chất quốc tế đầu tiên của nhân dân Việt Nam?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương.
- C. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- D. Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Câu 28: Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương trong hoàn cảnh

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất đang trong giai đoạn quyết liệt.
- B. Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu.
- C. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, nước Pháp bị thiệt hại nặng nề.
- D. sau khi cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất kết thúc.

Câu 29: Điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga là

- A. mục tiêu cách mạng.
- B. nhiệm vụ cách mạng.
- C. tính chất cách mạng
- D. lãnh đạo cách mạng.

Câu 30: Điểm giống nhau trong chủ trương đối ngoại của Đảng và chính phủ đối với các thế lực ngoại xâm từ sau ngày 2/9/1945 đến trước 19/12/1946 là

- A. hòa hoãn với Pháp để đuổi quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. kiên quyết đánh Pháp và nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc.
- C. nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa.
- D. nhân nhượng trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc chủ quyền dân tộc.

Câu 31: Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. hợp tác và đấu tranh.
- B. toàn cầu hóa
- C. hòa hoãn tạm thời.
- D. đa phương hóa.

Câu 32: Nội dung nào không phải là nét tương đồng về sự hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thành lập sau khi đã hoàn thành khôi phục kinh tế, trở thành những quốc gia độc lập, tự chủ, có nhu cầu liên minh, hợp tác.
- B. Mục tiêu thành lập ban đầu là trở thành một liên minh quân sự, chính trị mạnh để tránh bị chi phối ảnh hưởng từ các cường quốc lớn bên ngoài.
- C. Ban đầu khi mới hình thành chỉ có một vài nước thành viên, về sau mở rộng nhiều nước.
- D. Từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX, trở thành khu vực năng động, có địa vị quốc tế cao.

Câu 33: Nguyên tắc nào sau đây **không** phải của Liên hợp quốc ?

- A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.
- C. Tôn trọng quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

Câu 34: Nhận định đúng về thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Trung Hoa Dân quốc trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. nhân nhượng có nguyên tắc để giữ vững chính quyền cách mạng.
- B. nhân nhượng tuyệt đối theo yêu cầu của Trung Hoa Dân quốc.
- C. từng bước nhân nhượng để phá âm mưu của Trung Hoa Dân quốc.
- D. chỉ nhân nhượng kinh tế còn kiên quyết trấn áp lực lượng tay sai của chúng.

Câu 35: Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế nào?

- A. Hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.
- B. Tiếp xúc, thỏa hiệp và mở rộng liên kết.
- C. Hòa hoãn, cạnh tranh, tránh mọi xung đột.
- D. Thỏa hiệp, nhân nhượng và kiềm chế đối đầu.

Câu 36: Đảng ta đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp quay trở lại xâm lược ngay sau khi

- A. thời gian hai bên ngừng bắn giữa ta và Pháp theo Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).
- B. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ (23/9/1945).
- C. Pháp gửi tối hậu thư đòi chính phủ giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu (18/12/1946).

D. Pháp đánh chiếm Hải Phòng Lạng Sơn (11/1946).

Câu 37: Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào từ chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?

- A.** Phải đề ra chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm riêng của đất nước và xu thế chung của thế giới.
- B.** Coi trọng sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ của nhà đầu tư nước ngoài.
- C.** Cần thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh.
- D.** Chú trọng phát triển ngoại thương, sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.

Câu 38: Mục tiêu trong Luận cương tháng tư của Lê-nin là gì?

- A.** Chuyển từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B.** Chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C.** Duy trì chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.
- D.** Tạo điều kiện cho giai cấp tư sản phát triển.

Câu 39: Giành chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là

- A.** Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- B.** Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội, Quảng Nam.
- C.** Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Hà nội.
- D.** Bắc Giang, Hải Dương, Hải Phòng, Thanh Hóa.

Câu 40: Trong những năm 1936-1939, nhìn chung nền kinh tế Việt Nam

- A.** phục hồi và phát triển.
- B.** phát triển nhanh.
- C.** khủng hoảng, suy thoái.
- D.** phát triển xen kẽ khủng hoảng.

----- HẾT -----

	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020
--	--------------------------------------

ĐỀ 9**MÔN LỊCH SỬ***Thời gian: 50 phút*

Câu 1: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

A. Mĩ.

B. Liên Xô.

C. các nước phương Tây. *

D. các nước Đông Âu.

Câu 2: Nơi khởi đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Đông Bắc Á.

B. Nam Á.

C. Tây Nam Á.

D. Đông Nam Á. *

Câu 3: Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là

A. liên minh chặt chẽ với Mĩ. *

B. thúc đẩy quan hệ với Đông Nam Á.

C. mở rộng quan hệ hợp tác trên thế giới.

D. liên minh với Mĩ và Liên Xô.

Câu 4: Cuộc cách mạng nào đã đưa Ấn Độ trở thành nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ ba trên thế giới từ năm 1995?

A. “Cách mạng trắng”.

B. “Cách mạng nhung”.

C. “Cách mạng chất xám”.

D. “Cách mạng xanh”. *

Câu 5: Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện chủ yếu của

A. cách mạng khoa học – kĩ thuật.

B. trật tự thế giới đa cực.

C. xu thế khu vực hóa.

D. xu thế toàn cầu hóa. *

Câu 6: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự đối đầu giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. cả hai nước đều muốn bá chủ thế giới.

B. Mĩ nắm độc quyền bom nguyên tử.

C. ảnh hưởng lớn mạnh của Liên Xô trên thế giới.

D. sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược. *

Câu 7: Sự khác biệt lớn nhất giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc Chiến tranh thế giới đã qua là

A. diễn ra trên phạm vi toàn cầu.

B. không có xung đột quân sự trực tiếp giữa Mĩ và Liên Xô. *

- C. thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
- D. diễn ra dai dẳng, giằng co, không phân thắng bại.

Câu 8: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ về mặt quân sự?

- A. Tham gia khối quân sự ANZUS.
- B. Tham gia khối quân sự NATO.***
- C. Tham gia Tổ chức Hiệp ước Vacsava.
- D. Thành lập Liên minh châu Âu (EU).

Câu 9: Chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới với thắng lợi của

- A. các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.***
- B. cách mạng Cuba với sự thành lập nước Cộng hòa Cuba (1959).
- C. cách mạng Việt Nam với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945).
- D. cách mạng Trung Quốc với sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949).

SGK nâng cao trang 101

Câu 10: Trong bối cảnh thế giới phân chia hai cực, hai phe, nguyên tắc hoạt động có ý nghĩa thực tế nhất của Liên hợp quốc là

- A. chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn.***
- B. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- C. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nước nào.

Câu 11: Thách thức lớn nhất đối với hòa bình, an ninh thế giới nửa đầu thế kỉ XXI là

- A. xung đột sắc tộc.
- B. chủ nghĩa khủng bố.***
- C. chủ nghĩa li khai.
- D. chủ nghĩa A-pác-thai.

Câu 12: Yếu tố làm thay đổi sâu sắc “bản đồ chính trị thế giới” sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. trật tự hai cực Ianta được hình thành.
- B. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- C. thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.*
- D. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 13: Chiến dịch nào đã mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Huế - Đà Nẵng.
- B. B. Tây Nguyên.*
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Quảng Trị.

Câu 14: Ngày 6/1/1946 đã diễn ra sự kiện trọng đại nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam.
- C. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*
- D. Thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu.

Câu 15: Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời từ khi nào?

- A. Trong “Tuyên ngôn độc lập” (02/09/1945).
- B. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976).
- C. Tại Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (7/1976).*
- D. Tại Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975).

Câu 16: Trọng tâm trong đường lối đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng ta là đổi mới về

- A. kinh tế.
- B. giáo dục.
- C. chính trị.
- D. văn hóa.

Câu 17: Sự kiện được coi là tín hiệu mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp năm 1946 là

- A. công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, cả thành phố mất điện.*
- B. bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” được truyền đi khắp cả nước.

C. Hội nghị bất thường Ban chấp hành Trung ương Đảng.

D. Đảng ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 18: Văn kiện nào được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt. *

B. Luận cương chính trị năm 1930.

C. Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng.

D. Báo cáo chính trị.

Câu 19: Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

2. Mặt trận Việt Minh ra đời.

3. Khu giải phóng Việt Bắc chính thức được thành lập.

A. 3, 2, 1.

B. 3, 1, 2.

C. 2, 1, 3.*

D. 1, 2, 3.

Câu 20: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936 chủ trương thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương. *

D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 21: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào là lực lượng đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam?

A. Công nhân.

B. Tư sản dân tộc.

C. Nông dân.*

D. Tiểu tư sản.

Câu 22: Cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra ở vùng rừng núi và trung du Bắc Kỳ với hình thức chủ yếu là

A. chiến tranh du kích.

B. đấu tranh chính trị.

C. khởi nghĩa từng phần.*

D. vũ trang tuyên truyền.

Câu 23: Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là cách mạng

- A. dân tộc dân chủ.
- B. dân chủ tư sản.
- C. xã hội chủ nghĩa.
- D. dân tộc dân chủ nhân dân.***

Câu 24: Phong trào đấu tranh nào của nhân dân ta được đánh giá là cuộc tập dượt lần thứ hai cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945?

- A. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945.
- D. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.***

Câu 25: Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam trong nửa đầu thập niên 30 của thế kỉ XX là mâu thuẫn giữa

- A. nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. dân tộc ta với thực dân Pháp.***
- C. nhân dân ta với chế độ phong kiến.
- D. vô sản với tư sản mại bản.

Câu 26: Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta là

- A. hậu phương miền Bắc lớn mạnh.
- B. sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.***
- C. sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

Câu 27: Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

- A. thực hiện chiến thuật “trục thẳng vận, thiết xa vận”.
- B. dùng người Mĩ đánh người Việt.
- C. tiến hành dồn dân lập ấp chiến lược.

D. dùng người Việt đánh người Việt.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây trong Tuyên ngôn độc lập khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc ta trên phương diện pháp lý và thực tiễn?

A. Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm... dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập.

B. Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và thật sự đã trở thành một nước tự do, độc lập.

C. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

D. Tất cả các dân tộc sinh ra đều có quyền bình đẳng.

Đáp án B, “quyền hưởng tự do, độc lập” về phương diện pháp lý và “thật sự trở thành nước tự do, độc lập” là về phương diện thực tiễn.

Câu 29: Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng nước ta từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1946 là

A. Chống thực dân Pháp xâm lược và bài trừ nội phản

B. Xây dựng và bảo vệ chính quyền

C. Giải quyết nạn đói

D. Cải thiện đời sống nhân dân

Đáp án B vì theo nội dung chỉ thị kháng chiến kiến quốc. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ bao trùm, khó khăn và nặng nề nhất vì trong điều kiện nước ta lúc bấy giờ "việc giành chính quyền để bao nhiêu thì việc giữ chính quyền càng khó bấy nhiêu..." (Văn kiện Đảng 1945- 1954, Ban NCLSĐTU, H. 1978, Tập 1, tr 27,28).

Câu 30: Bài học lịch sử lớn nhất hiện nay được đúc rút từ công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam là:

A. Đảng tập hợp tất cả các tầng lớp và giai cấp trong xã hội.

B. Đại đoàn kết dân tộc.

C. Thành lập các hiệp hội yêu nước.

D. Chủ nghĩa xã hội gắn liền với độc lập dân tộc.

Đáp án B, công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất nhằm mục đích ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, ngày nay được vận dụng trong khối mặt trận – đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc VN và các tổ chức thành viên (hội phụ nữ, hội nông dân,...).

ĐỀ 39	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020
	MÔN LỊCH SỬ
	<i>Thời gian: 50 phút</i>

Câu 1: Chủ trương cứu nước bằng biện pháp tiến hành cải cách ở nước ta đầu thế kỉ XX là của

- A. Phan Bội Châu.
- B. Phan Châu Trinh.
- C. Phan Đình Phùng.
- D. Tôn Thất Thuyết.

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của chúng ở Châu Phi?

- A. Năm 1960 “Năm Châu Phi”.
- B. Ngày 11/11/1975 nước Cộng hòa Nhân dân Ăngola ra đời.
- C. Năm 1962 Angieri được công nhận độc lập.
- D. Năm 1974 thắng lợi của Cách mạng Êtiopia.

Câu 3: Chiến thắng nào sau đây được coi là “Áp Bắc” đối với quân viễn chinh Mi?

- A. Vạn Tường (Quảng Ngãi). B. Núi Thành (Quảng Nam).
- C. Trà Bồng (Quảng Ngãi). D. Tây Ninh.

Câu 4: Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ là

- A. quân Mỹ. B. quân đội Sài Gòn.
- C. quân Mỹ và đồng minh của Mỹ. D. quân Mỹ, quân đội Sài Gòn

Câu 5: Trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, nhân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng ra những địa bàn nào?

- A. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Sầm Nưa.
- B. Điện Biên Phủ, Thàkhẹt, Plâyku, Luôngphabang.
- C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Luông Phabang.
- D. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang.

Câu 6: Đâu không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc (1954 - 1965)?

- A. Cải cách ruộng đất
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

Câu 7: Hình thức đấu tranh chủ yếu chống Mỹ - Diệm của nhân dân miền Nam trong những năm đầu sau Hiệp định Giơnevơ là

- A. đấu tranh vũ trang.
- B. đấu tranh chính trị hòa bình.
- C. khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Dùng bạo lực cách mạng.

Câu 8: Đâu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc hình thành khối Đồng minh chống phát xít?

- A. Liên Xô bị Đức tấn công.
- B. Mỹ bị tấn công ở Trân Châu Cảng.
- C. Anh - Mỹ đã thay đổi thái độ với Liên Xô.
- D. Hành động xâm lược của chủ nghĩa phát xít.

Câu 9: Lãnh đạo của phong trào Cần Vương thuộc tầng lớp nào?

- A. Nông dân.
- B. Thị dân.
- C. Văn thân, sĩ phu.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 10: Với Hiệp ước Giáp Tuất kí năm 1874, triều đình Huế đã chính thức thừa nhận

- A. sáu tỉnh Nam Kỳ là thuộc Pháp.
- B. ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ là thuộc Pháp.
- C. ba tỉnh Tây Nam Kỳ là thuộc Pháp.
- D. sáu tỉnh Nam Kỳ và đảo Côn Lôn là thuộc Pháp.

Câu 11: Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Ianta như thế nào?

- A. Nước Đức phải chấp nhận tình trạng tồn tại hai nhà nước với hai chế độ chính trị và con đường phát triển khác nhau.
- B. Nước Đức phải trở thành một quốc gia thống nhất, hòa bình, dân chủ và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa

phát xít.

C. Nước Đức phải chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội các nước Đồng minh.

D. Nước Đức sẽ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và hòa bình.

Câu 12: Nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản so với Mỹ và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. sự lãnh đạo, điều tiết hiệu quả của Nhà nước.

B. lao động có trình độ kỹ thuật cao.

C. tận dụng tốt điều kiện khách quan thuận lợi.

D. chi phí quốc phòng thấp.

Câu 13: Lí do khách quan làm cho Đức không thực hiện được kế hoạch đổ bộ vào nước Anh năm 1940 là

A. quân đội Đức đã suy yếu do đánh chiếm nhiều nước ở Châu Âu.

B. Anh có ưu thế về không quân và hải quân.

C. Liên Xô đã tuyên chiến với Đức ở mặt trận phía Đông.

D. Hoa Kỳ bắt đầu viện trợ cho Anh.

Câu 14: Hội nghị nào sau đây của Đảng Cộng sản Đông Dương không trực tiếp xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam là chống chủ nghĩa phát xít?

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941.

B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3 - 1945.

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 - 1939.

D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 - 1936.

Câu 15: “Liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng, đánh đổ đế quốc”, đây là tôn chỉ mục đích của tổ chức nào?

A. Hội liên hiệp thuộc địa ở Pháp.

B. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

C. Việt Nam quốc dân đảng.

D. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 16: Ý nào sau đây không phải là minh chứng cho nhận định “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam”?

A. Đảng ra đời chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

- B. Đảng ra đời đã đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- C. Đảng ra đời, là nhân tố chuẩn bị đầu tiên quyết định những bước phát triển nhảy vọt của lịch sử.
- D. Đảng ra đời là sản phẩm sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 17: Cơ sở để Mỹ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.
- B. sự tạm lắng của phong trào cách mạng thế giới.
- C. sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.
- D. sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mỹ khống chế.

Câu 18: Thực dân Pháp thất bại trong kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” ở Đà Nẵng vì

- A. quân Pháp không có người chỉ huy tài giỏi.
- B. quân Pháp chủ quan và chưa có sự chuẩn bị kỹ càng.
- C. bị quân dân ta đánh trả quyết liệt nên không thể tiến sâu vào đất liền.
- D. quân Pháp không quen thủy thổ và khí hậu Việt Nam.

Câu 19: Định ước Henxinki được kí kết giữa 33 nước châu Âu với Mỹ và Canada đã tạo ra một cơ chế giải quyết vấn đề gì?

- A. Vấn đề văn hóa.
- B. Vấn đề chống khủng bố ở châu Âu.
- C. Vấn đề liên quan kinh tế, tài chính.
- D. Vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh ở châu Âu.

Câu 20: Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.
- B. một trật tự thế giới hoàn toàn do chủ nghĩa tư bản thao túng.

- C. một trật tự thế giới có sự phân tuyến triệt để giữa hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- D. một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để thống trị, bóc lột các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa.

Câu 21: Khu Giải phóng Việt Bắc được ví như

- A. căn cứ địa của cách mạng cả nước. B. thủ đô kháng chiến.
- C. trung tâm đầu não kháng chiến. D. hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập.

Câu 22: Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 thất bại?

- A. Thiếu đường lối và giai cấp lãnh đạo đúng đắn.
- B. Pháp có vũ khí hiện đại.
- C. So sánh lực lượng quá chênh lệch, Pháp mạnh hơn ta.
- D. Chiến thuật sai lầm và thái độ thiếu kiên quyết đánh giặc của triều đình.

Câu 23: Điều không phải là nội dung đường lối cải cách, mở cửa của Trung Quốc?

- A. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- B. Chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- C. Phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế.
- D. Xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.

Câu 24: Nhóm các nước sáng lập ASEAN chủ trương “Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương”, đây là nội dung của chiến lược nào?

- A. Lấy kinh tế làm trung tâm. B. Kinh tế hướng nội.
- C. Hợp tác có hiệu quả về kinh tế. D. Kinh tế hướng ngoại.

Câu 25: Trong giai đoạn 1950 - 1973, thời kì “phi thực dân hóa” xảy ra ở thuộc địa của những nước nào?

- A. Anh, Pháp, Hà Lan. B. Italia, Anh, Bồ Đào Nha.
- C. Tây Ban Nha, Đức, Mỹ. D. Mỹ, Anh, Pháp.

Câu 26: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, khu vực Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh

hưởng của

A. Các nước phương Tây. B. Mĩ, Anh và Liên Xô. C. Các nước Đông Âu. D. Anh và Pháp.

Câu 27: Đây là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt của nhân dân Việt Nam?

A. Cách mạng tháng Tám thành công (1945). B. Kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1954).

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930). D. Kháng chiến chống Mĩ thắng lợi (1975).

Câu 28: Sự kiện nào đánh dấu Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

B. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

C. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu quốc hội khóa I. D. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

Câu 29: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của phong trào 1936 - 1939 là kết hợp đấu tranh

A. chính trị và vũ trang.

B. nghị trường và vũ trang.

C. công khai và nửa công khai.

D. ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 30: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX góp phần xóa bỏ chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

A. Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975).

B. Cách mạng tháng Tám (1945) và chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).

C. Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975).

D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 31: Điểm tương đồng trong các chiến lược chiến tranh mà Mĩ thực hiện ở miền Nam (1954 - 1975) là

A. sử dụng quân Mĩ và quân chư hầu làm lực lượng nòng cốt.

B. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng tiên phong, nòng cốt.

C. âm mưu chia cắt lâu dài nước ta và nằm trong “chiến lược toàn cầu” của Mĩ.

D. nhằm âm mưu dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam.

Câu 32: Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất mà Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra từ việc lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức.
- B. Phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù để tập trung mũi nhọn của cách mạng vào kẻ thù cụ thể trước mắt.
- C. Phải có chủ trương và biện pháp phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng.
- D. Xây dựng khối liên minh công - nông và mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 33: Điểm khác biệt trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu trong những năm 1950 - 1973 so với những năm 1945 - 1950 là

- A. từ bỏ chính sách liên minh với Mỹ, thực hiện chính sách biệt lập.
- B. một mặt liên minh với Mỹ, mặt khác cố gắng đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.
- C. Anh tiếp tục liên minh với Mỹ, Pháp và Đức trở thành đối trọng của Mỹ.
- D. tiến hành hợp tác, liên kết khu vực.

Câu 34: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954), kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp đã được Thủ tướng Pháp Lanien khẳng định là “chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều”.

- A. Kế hoạch Nava.
- B. Kế hoạch Bôlae.
- C. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi.
- D. Kế hoạch Rove.

Câu 35 Yếu tố quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành phong trào yêu nước và cách mạng theo khuynh hướng mới ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là

- A. trong xã hội xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới.
- B. các tư tưởng dân chủ tư sản ở châu Âu truyền bá vào Việt Nam.
- C. Chính phủ Pháp thực hiện các chính sách tiến bộ ở thuộc địa.
- D. tấm gương tự cường của Nhật Bản với cuộc Duy Tân Minh Trị.

Câu 36: Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) do Đảng đề ra và thực hiện thành công là

- A. độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- B. cải cách ruộng đất và chủ nghĩa xã hội.

C. giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

D. tự do dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 37: Cơ sở nào dưới đây để Nguyễn Ái Quốc xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”?

A. Không chỉ giành độc lập cho dân tộc mà còn giành ruộng đất cho dân cày.

B. Giành độc lập cho dân tộc, đưa công nhân lên nắm chính quyền.

C. Giành độc lập cho dân tộc, đưa công nhân, trí thức lên nắm quyền.

D. Không chỉ giải phóng dân tộc mà còn giải phóng xã hội .

Câu 38: Bài học kinh nghiệm lớn nhất của Việt Nam trong công tác xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất giai đoạn 1930 - 1945 là gì?

A. Tập hợp các lực lượng dân tộc.

B. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

C. Thành lập các tổ chức yêu nước.

D. Xác định mục tiêu đấu tranh đúng đắn.

Câu 39: Sự kiện nào được xác định đã tạo nên cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, song điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi ở nước ta?

A. Nhật đảo chính Pháp.

B. Nhật nhảy vào Đông Dương.

C. Nhật đầu hàng Đồng minh.

D. Khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại.

Câu 40: Thực tế lịch sử nước ta trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám đã làm rõ luận điểm nào của Chủ nghĩa Mác – Lênin?

A. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

B. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

C. Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó hơn.

D. Sự nghiệp giải phóng dân tộc phải do dân tộc mình tự quyết định.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN

1B; 2B; 3A; 4B; 5C; 6D; 7B; 8D; 9C; 10A; 11D; 12D; 13B; 14C; 15D; 16D; 17A; 18C; 19D; 20C ; 21B; 22A; 23C; 24D; 25A; 26A; 27C; 28B; 29C; 30A; 31C; 32C; 33B; 34A; 35A; 36C; 37D; 38B; 39A; 40C

Câu 37: Trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến thì nhiệm vụ của cách mạng là dân tộc: Đánh đuổi thực dân giành độc lập cho dân tộc và dân chủ: là đánh đổ phong kiến để giành tự dân chủ cho nhân dân và ruộng đất cho nông dân giải phóng các giai cấp ra khỏi sự áp bức bóc lột. nên vừa giải phóng xã hội vừa giải phóng xã hội

Nên chọn đáp án: D

Câu 38: Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi tập hợp lực lượng tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc

Nên chọn đáp án: B

Câu 39: - Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) Phát xít nhật là kẻ thù duy nhất

- Nhưng lúc này Nhật đang còn mạnh nên thời cơ Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

Nên chọn đáp án: A

Câu 40: - Sau cách mạng tháng Tám chúng ta đã giành được chính quyền. nhưng cũng ngay sau CMT8 nước ta gặp vô vàn khó khăn đó là nội phản, ngoại xâm, nạn đói , nạn dốt, khó khăn về tài chính. Nhưng trong những khó khăn trên thì ngoại xâm là khó khăn lớn nhất vì nó trực tiếp đe dọa đến độc lập dân tộc. Do đó sau khi chúng ta giành được chính quyền chúng ta tiếp tục giải quyết khó khăn và đấu tranh chống thù trong giặc ngoài để giữ chính quyền.

Nên chọn đáp án: C

ĐỀ 10**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2020****MÔN LỊCH SỬ***Thời gian: 50 phút*

Câu 1: Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô là

- A. đối tác. B. đối đầu. C. đồng minh. D. hợp tác.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây là hệ quả của toàn cầu hóa?

- A. Giải quyết triệt để những bất công xã hội. B. Giải quyết căn bản sự phân hóa giàu nghèo.
C. Kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất. D. Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế.

Câu 3: Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi

- A. tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân. B. nhân dân cả nước thực hiện “Ngày đồng tâm”.
C. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất. D. cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

Câu 4: Trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (1941 - 1945), một trong những nhiệm vụ cấp bách của Đảng Cộng sản Đông Dương là vận động quần chúng tham gia

- A. các Ủy ban hành động. B. Mặt trận Việt Minh. C. Hội Liên Việt. D. các Hội Phản đế.

Câu 5: Đường lối chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga (1917) được V. I. Lênin đề ra trong

- A. Chính sách cộng sản thời chiến. B. Luận cương tháng Tư.
C. Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa. D. Chính sách kinh tế mới (NEP).

Câu 6: Hội Duy tân do Phan Bội Châu thành lập (1904) chủ trương

- A. thiết lập chính thể quân chủ lập hiến. B. khôi phục chế độ quân chủ chuyên chế.
C. thiết lập chính thể Cộng hòa dân chủ. D. thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.

Câu 7: Quốc gia đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh Trái Đất là

- A. Mỹ. B. Anh. C. Liên Xô. D. Pháp.

Câu 8: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
C. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953. D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 9: “Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. B. Hội Phục Việt.
C. Việt Nam Quốc dân Đảng. D. Hội Hưng Nam.

Câu 10: Trước khi thực dân Pháp xâm lược (1858), Việt Nam là một quốc gia

- A. dân chủ, có chủ quyền. B. tự do trong Liên bang Đông Dương.
C. độc lập trong Liên bang Đông Dương. D. độc lập, có chủ quyền.

Câu 11: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỷ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?

- A. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.
C. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp. D. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.

Câu 12: Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. giữ vững và phát triển thế tiến công. B. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
C. chuyển dần sang đấu tranh chính trị. D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

Câu 13: Trong thời kỳ 1954 - 1975, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào?

- A. Chống chính sách tố cộng, diệt cộng của chính quyền Sài Gòn.
B. Chống việc tổ chức bầu cử riêng rẽ của chính quyền Sài Gòn.
C. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô, giảm tức.
D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 14: Trong giai đoạn 1936 - 1939, nhân dân Việt Nam chưa thực hiện

- A. giành độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- B. kết hợp các hình thức đấu tranh công khai và bí mật.
- C. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít.
- D. đòi các quyền tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 15: Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, sự kiện nào dưới đây góp phần làm giảm rõ rệt tình hình căng thẳng ở châu Âu?

- A. Sự thành lập của Cộng đồng châu Âu (EC).
- B. Sự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- C. Sự tan rã của tổ chức Hiệp ước Vácava.
- D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

Câu 16: Hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành trong những năm 1911 - 1918 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Thiết lập mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.
- B. Xác định được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.
- C. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.
- D. Đặt cơ sở cho việc xác định con đường cứu nước mới.

Câu 17: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2 - 1951) có ý nghĩa là

- A. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- B. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Đại hội kháng chiến toàn dân.

Câu 18: Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?

- A. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.
- B. Hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.
- C. Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.
- D. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây phản ánh không đúng về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Mỹ giữ vai trò lãnh đạo phe Đồng minh từ khi chiến tranh bùng nổ.

- B. Chiến tranh kết thúc mở ra thời kỳ phát triển mới của lịch sử thế giới.
- C. Liên Xô giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc tiêu diệt phát xít.
- D. Chiến tranh kết thúc dẫn đến thay đổi căn bản tình hình thế giới.

Câu 20: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- A. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.
- B. Tạo cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- C. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.
- D. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

Câu 21: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

- A. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.
- B. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.
- C. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.
- D. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

Câu 22: Thực dân Pháp ký với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa - Pháp (tháng 2 - 1946) để thực hiện âm mưu gì?

- A. Ra miền Bắc Việt Nam chia sẻ quyền lợi với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật.
- C. Đưa quân ra miền Bắc để hoàn thành việc xâm lược Việt Nam.
- D. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Câu 23: Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân

- A. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.
- B. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.
- C. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

Câu 24: Chiến tranh lạnh kết thúc đã

- A. giúp các nước Đông Dương thoát khỏi sự lệ thuộc vào nguồn viện trợ từ bên ngoài.

B. giúp các nước Đông Dương thoát khỏi sự chi phối của Liên Xô và Mỹ.

C. thúc đẩy xu thế đối thoại, hợp tác giữa các nước Đông Dương với các nước khác.

D. tạo điều kiện tiên quyết cho các nước Đông Dương hội nhập quốc tế.

Câu 25: Điểm khác biệt của giai cấp công nhân Việt Nam so với giai cấp công nhân ở các nước tư bản Âu - Mỹ là

A. ra đời sau giai cấp tiểu tư sản Việt Nam.

B. ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam.

C. ra đời sau giai cấp tư sản Việt Nam.

D. ra đời cùng giai cấp tư sản Việt Nam.

Câu 26: Thực dân Pháp sử dụng phương thức chủ yếu nào trong quá trình xâm lược Việt Nam cuối thế kỷ XIX?

A. Phối hợp với nhà Nguyễn đàn áp phong trào yêu nước.

B. Sử dụng thương nhân và nhà truyền giáo làm nòng cốt.

C. Kết hợp tấn công quân sự với thủ đoạn ngoại giao.

D. Kết hợp tấn công quân sự với thủ đoạn kinh tế.

Câu 27: Sự cải thiện quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc đầu thập niên 70 của thế kỷ XX là biểu hiện của việc Mỹ

A. điều chỉnh chính sách đối ngoại trong thời kỳ Chiến tranh lạnh.

B. củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. từng bước khống chế và chi phối hai cường quốc xã hội chủ nghĩa.

D. tranh thủ sự ủng hộ của hai nước nhằm giải quyết vấn đề Campuchia.

Câu 28: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5 - 1941) chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương nhằm

A. kết hợp giải quyết vấn đề dân chủ ở mỗi nước.

B. chống âm mưu lập Liên bang Đông Dương của Pháp.

C. giải quyết triệt để vấn đề dân tộc dân chủ.

D. thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 29: Con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc (hình thành trong những năm 20 của thế kỷ XX) khác biệt hoàn toàn với các con đường cứu nước trước đó về

A. khuynh hướng chính trị.

B. mục tiêu trước mắt.

C. đối tượng cách mạng.

D. lực lượng cách mạng.

Câu 30: Nhận xét nào dưới đây phù hợp với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Diễn ra liên tục, sôi nổi với các hình thức đấu tranh khác nhau.

B. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới.

C. Bùng nổ sớm nhất và phát triển mạnh tại khu vực Nam Phi.

D. Đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của các chính đảng vô sản.

Câu 31: Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

A. Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một phân bộ độc lập.

B. chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.

C. tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

D. hình thành khối liên minh công nông binh cho cách mạng Việt Nam.

Câu 32: Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 so với chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về

A. địa hình tác chiến.

B. lực lượng chủ yếu.

C. đối tượng tác chiến.

D. loại hình chiến dịch.

Câu 33: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

A. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

B. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.

C. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.

D. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.

Câu 34: Nét tương đồng về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là gì?

A. Chia cắt, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương.

B. Từng bước xiết chặt vòng vây, kết hợp đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao.

C. Bao vây, đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng.

D. Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.

Câu 35: Tiến hành chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965), Mỹ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào?

A. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.

B. Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng.

C. Dùng người Việt đánh người Việt.

D. Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng.

Câu 36: Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975) đều xuất phát từ

A. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.

B. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược.

C. tác động của cục diện hai cực - hai phe.

C. sự ủy nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc.

Câu 37: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

A. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

B. sự xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.

C. quá trình hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản.

D. sự phát triển của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Câu 38: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: “Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...” . (Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 3, NXB. Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về

A. quốc phòng toàn dân.

B. khởi nghĩa toàn dân.

C. tuyên truyền toàn dân.

D. quân đội nhân dân.

Câu 39: Yếu tố nào dưới đây tác động đến việc các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực trong nửa sau thế kỷ XX?

A. Các nước lớn chi phối quan hệ quốc tế.

B. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật.

C. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

D. Chủ nghĩa khủng bố, li khai xuất hiện.

Câu 40: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
- B. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.
- C. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.
- D. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

----- **HẾT** -----